

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT
CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRỰC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT
CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRỰC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Chuyên ngành: Quản lý giáo

dục Mã số: 60 14 01 14

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Hồng Hải

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

LỜI CẢM ƠN

Đề tài này được hoàn thành với sự giúp đỡ và chỉ bảo tận tình của các thầy giáo, cô giáo cùng sự nỗ lực học hỏi nghiên cứu của bản thân trong thời gian học tập tại trường Đại học giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Phòng đào tạo và tập thể giảng viên của trường Đại học giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành chương trình học tập và được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để nghiên cứu, thực hiện luận văn này.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **TS. Nguyễn Hồng Hải**, người đã tận tâm, nhiệt tình hướng dẫn khoa học và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ của đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn phòng phổ thông Sở GD & ĐT Nam Định, chi bộ Đảng, BGH, CB Đoàn, GVCN, tập thể sư phạm và các em HS trường THPT Trực Ninh B cùng các đơn vị, tổ chức trên địa bàn Miền 4 huyện Trực Ninh đã động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình điều tra, khảo sát, thu thập các dữ liệu liên quan đến đề tài.

Tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã luôn luôn quan tâm giúp đỡ, cổ vũ, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song luận văn không tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Tôi kính mong nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung của các thầy cô, của các nhà khoa học, của đồng nghiệp và những người quan tâm tới đề tài.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

Tác giả

Trần Văn Tuấn

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BGH	Ban giám hiệu
CBQL	Cán bộ quản lí
CB Đoàn	Cán bộ Đoàn
CNH – HĐH	Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
CSVC	Cơ sở vật chất
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
GD	Giáo dục
GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HĐ	Hoạt động
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
ĐH – CĐ	Đại học - Cao đẳng
KT – ĐG	Kiểm tra - đánh giá
Nxb	Nhà xuất bản
QL	Quản lí
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

KT – XH	Kinh tế - Xã hội
AN – QP	An ninh - Quốc phòng
VHVN	Văn hóa văn nghệ
ĐTN	Đoàn thanh niên
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
KHTN	Khoa học tự nhiên
CLB	Câu lạc bộ
NL, PC	Năng lực, phẩm chất

MỤC LỤC

Lời cảm ơn.....	i
Danh mục chữ viết tắt.....	ii
Mục lục.....	iv
Danh mục bảng.....	viii
Danh mục hình.....	x
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP.....	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.....	5
1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài.....	7
1.2.1. Khái niệm quản lý.....	7
1.2.2. Khái niệm về nhà trường và quản lý nhà trường.....	9
1.2.3. Khái niệm HĐGDNGLL.....	11
1.2.4. Khái niệm năng lực, phẩm chất.....	12
1.3. Các thành tố của HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.....	13
1.3.1 Mục tiêu.....	13
1.3.2. Vị trí, vai trò và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL ở trường THPT	14
1.3.3. Nguyên tắc tổ chức HĐGDNGLL.....	18
1.3.4. Nội dung HĐGDNGLL ở trường THPT hiện nay.....	19
1.3.5 Một số phương pháp tổ chức HĐGDNGLL.....	20
1.4. Quản lý HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.....	21
1.4.1. Quản lý việc xây dựng kế hoạch thực hiện HĐGDNGLL.....	21
1.4.2. Quản lý tổ chức, chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL.....	22
1.4.3. Quản lý về việc phối hợp, huy động các lực lượng giáo dục trong nhà và	

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

ngoài nhà trường tham gia tổ chức HĐGDNGLL.....	23
1.4.4. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình HĐGDNGLL	24
1.5. Vai trò của các chủ thể quản lý trong thực hiện HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.....	24
1.5.1. Vai trò của hiệu trưởng.....	24
1.5.2. Vai trò của CB Đoàn.....	25
1.5.3. Vai trò của GVCN.....	25
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT.....	26
1.6.1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục.....	26
1.6.2. Nội dung HĐGDNGLL.....	26
1.6.3. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh.....	26
1.6.4. Năng lực của người tổ chức.....	27
1.6.5. Hoàn cảnh xã hội.....	27
1.6.6. Môi trường và các điều kiện để tổ chức HĐGDNGLL.....	28
Kết luận chương 1.....	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THPT TRỰC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH.....	29
2.1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội tỉnh Nam Định.....	29
2.2. Giáo dục tỉnh Nam Định.....	30
2.2.1. Qui mô trường, lớp.....	30
2.2.2. Chất lượng GD THPT.....	31
2.2.3. Đội ngũ GV và CBQL trường THPT.....	33
2.2.4. Cơ sở vật chất - Thiết bị dạy học và Ngân sách GD địa phương.....	34

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

2.3. Đặc điểm của trường THPT Trục Ninh B.....	35
2.3.1. Quá trình thành lập và phát triển.....	35
2.3.2. Về cơ cấu tổ chức.....	35
2.3.3. Cơ sở vật chất.....	36
2.3.4. Kết quả giáo dục trong các năm học 2013 – 2014, 2014 - 2015 và 2015 - 2016.....	37
2.4. Thực trạng HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B - Nam Định.....	38
2.4.1. Khái quát về tiến hành khảo sát.....	38
2.4.2. Kết quả khảo sát.....	40
2.4.3 Thực trạng công tác quản lý HĐGDNGLL ở trường THPT Trục NinhB - Nam Định.....	56
2.4.3.1. Thực trạng quản lí việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL.....	56
2.4.3.2. Thực trạng quản lý tổ chức các lực lượng tham gia HĐGDNGLL....	59
2.4.3.3 Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL.....	60
2.4.3.4 Thực trạng quản lí việc kiểm tra đánh giá HĐGDNGLL.....	63
2.5. Đánh giá về thực trạng và nguyên nhân.....	64
2.5.1. Những mặt mạnh.....	64
2.5.2. Những mặt hạn chế.....	64
2.5.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế.....	65
Kết luận chương 2.....	67
CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THPT TRỤC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH	68
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	68
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục THPT.....	68

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	69
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý.....	69
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp các chủ thể cùng tham gia hoạt động GDNGLL.....	70
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.....	70
3.1.6. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học.....	70
3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định.....	70
3.2.1. Biện pháp 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên, học sinh và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL.....	71
3.2.2. Biện pháp 2: Phân cấp trách nhiệm về quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường.....	73
3.2.3. Biện pháp 3: Quản lý đổi mới lập kế hoạch HĐGDNGLL.....	77
3.2.4. Biện pháp 4: Quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức, nội dung HĐGDNGLL.....	79
3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	82
3.2.6. Biện pháp 6: Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	84
3.2.7. Biện pháp 7: Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	85
3.3.8. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	87
3.3. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp.....	88
3.3.1. Mục đích, nội dung và đối tượng khảo nghiệm.....	88
3.3.2. Kết quả khảo nghiệm.....	89

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Kết luận chương 3.....	94
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	95
1. Kết luận.....	95
2. Các khuyến nghị về chính sách.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	98
PHỤ LỤC.....	101

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Số trường, lớp học, học sinh	30
Bảng 2.2: Xếp loại học lực và hạnh kiểm HS THPT	31
Bảng 2.3: Tỷ lệ bỏ học cấp THPT	33
Bảng 2.4: Kết quả giáo dục đạo đức	37
Bảng 2.5: Kết quả giáo dục văn hóa	38
Bảng 2.6: Đối tượng và phương pháp khảo sát	39
Bảng 2.7: Nhận thức về vị trí HĐGDNGLL của CBQL, GVCN, GVBM	40
Bảng 2.8: Nhận thức về mục tiêu HĐGDNGLL của GV	41
Bảng 2.9: Đánh giá tác dụng của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	42
Bảng 2.10: Nhận thức của CBQL, CB Đoàn, GVCN về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL	44
Bảng 2.11: Thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGDNGLL của HS	46
Bảng 2.12. Thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGDNGLL của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN và GVBM	48
Bảng 2.13. Thực trạng sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ HĐGDNGLL (Khảo sát 3 CBQL, 40 CB Đoàn, 30 GVCN)	51
Bảng 2.14. Thực trạng sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ HĐGDNGLL(Đánh giá của 160 HS)	52
Bảng 2.15. Ý kiến của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả HĐGDNGLL	53
Bảng 2.16. Ý kiến của học sinh về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả HĐGDNGLL (Đánh giá của 160 HS)	54
Bảng 2.17. Đánh giá kết quả thực hiện các HĐGDNGLL	55
Bảng 2.18: Thực trạng XD kế hoạch HĐGDNGLL(Khảo sát 3 CBQL,40 CB Đoàn, 30 GVCN)	56
Bảng 2.19: Ý kiến đánh giá thực trạng quản lý tổ chức lực lượng tham gia GDHĐGDNGLL.(Khảo sát 3 CBQL, 40 CB Đoàn, 30 GVCN)	59

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Bảng 2.20: Đánh giá của CB QL và GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện HĐNGLL(Khảo sát 3CBQL, 40 CBD, 30 GVCN,30 GVBM)	60
Bảng 2.21: Thực trạng quản lí việc kiểm tra đánh giá các HĐGDNGLL	63
Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp QL HĐGDNGLL	89
Bảng 3.2. Tính khả thi của các biện pháp QL HĐGDNGLL	90
Bảng 3.3. Sự tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QL HĐGDNGLL	93

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

DANH MỤC HÌNH

Hình: 1.1: Sơ đồ mối quan hệ giữa 2 HĐ GD trong quá trình sư phạm	14
Hình 2.1. Biểu đồ so sánh mức độ nhận thức về tác dụng của HĐGD NGLL đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh	42
Hình 2.2. Biểu đồ so sánh thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGD NGLL	46
Hình 2.3. Biểu đồ so sánh thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGD NGLL của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN và GVBM	48
Hình 2.4. Biểu đồ so sánh kết quả thực hiện HĐGD NGLL	55

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ở mọi thời đại giáo dục - đào tạo luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển xã hội trong việc tạo dựng mặt bằng dân trí, đáp ứng yêu cầu phát triển chất lượng nguồn nhân lực và kinh tế - xã hội (KT - XH) của một quốc gia. Tại Đại hội lần thứ VII Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định “*Giáo dục và đào tạo phải được xem là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, động lực trực tiếp của sự phát triển...*” Chính vì vậy mà sự nghiệp giáo dục - đào tạo nước ta ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Điều 2 Luật Giáo dục (sửa đổi) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 đã ghi rõ: “*Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, ...; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Trong Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 xác định rõ mục tiêu chiến lược của giáo dục Việt Nam là: *Đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học. Đó là những giá trị đạo đức cơ bản và năng lực nghề nghiệp cần có ở con người lao động của thời kỳ mới.*

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) là một bộ phận của quá trình GD. Hoạt động này không chỉ góp phần củng cố, mở rộng tri thức, kỹ năng sống, phát triển xúc cảm, tình cảm đạo đức của HS mà còn là một trong số những giải pháp để phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh... Mặt khác, xét về phương diện tâm lý thì: “*Trong mọi con người tồn tại hai bản năng rất mạnh và chúng có thể được sử dụng trong lĩnh vực giáo dục. Bản năng thứ nhất là con người cần một cuộc sống cộng đồng. Bản năng thứ*

hai là con người thích được vui chơi thoải mái. HĐGDNGLL cũng là phương thức để thực hiện nguyên lý GD của Đảng: “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”, góp phần hướng nghiệp và phân luồng HS trung học.

Xuất phát từ những lý do chủ yếu nêu trên, là cán bộ quản lý(CBQL) nhà trường, tôi rất trăn trở trước thực trạng tổ chức HĐGDNGLL hiện nay ở trường THPT Trục Ninh B, đã thúc đẩy tôi chọn và nghiên cứu đề tài :

« Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định » để xác định thực trạng, tìm ra nguyên nhân và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về HĐGDNGLL đề xuất những biện pháp QL nâng cao chất lượng HĐGDNGLL trong trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về QL HĐGDNGLL ở trường THPT.

3.2. Phân tích thực trạng HDGDNGLL và việc QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .

3.3. Đề xuất một số biện pháp QL nhằm nâng cao chất lượng HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .

3.4. Khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp được đề xuất trong đề tài nghiên cứu của luận văn.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu: HĐGDNGLL trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .

4.2. Đối tượng nghiên cứu: Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp(HĐGDNGLL) theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định hiện nay như thế nào?
- Biện pháp nào có thể sử dụng để QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .trong giai đoạn hiện nay?

6. Giả thuyết khoa học

Nếu nâng cao chất lượng HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định thì sẽ giúp học sinh phát triển tốt phẩm chất năng lực do đó phải xác định được những biện pháp QL phù hợp.

7. Phạm vi nghiên cứu

7.1. ***Phạm vi khách thể nghiên cứu:*** công tác QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định.

7.2. ***Phạm vi thời gian nghiên cứu:*** năm học 2013 - 2014; 2014 - 2015.

7.3. Phạm vi nội dung nghiên cứu:

- + Nghiên cứu lý thuyết và khảo sát thực tiễn công tác QL HĐGDNGLL
- + Đề xuất các biện pháp QL HĐGDNGLL tại Trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định .

8. Phương pháp nghiên cứu

8.1. ***Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận:*** Gồm phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh, phân loại các tài liệu khoa học và các văn bản pháp qui của nhà nước, của ngành...

8.2. ***Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*** Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát, tổng kết kinh nghiệm...

8.3. ***Nhóm phương pháp thống kê toán học:*** Phương pháp này được sử dụng để xử lý các số liệu đã thu thập được...

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

9.1. **Ý nghĩa lý luận:** Góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận của công tác QL HĐGDNGLL trường THPT

9.2. **Ý nghĩa thực tiễn:** Trên cơ sở các biện pháp QL HĐGDNGLL đề xuất phù hợp với thực tế, có tính khả giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Qua đó nhân rộng việc QL HĐGDNGLL ở các trường THPT khác tại tỉnh Nam Định.

10. Cấu trúc luận văn

Đề tài gồm có phần mở đầu, nội dung, kết luận và các phụ lục. Nội dung đề tài được kết cấu làm 3 chương

+ **Chương 1:** Cơ sở lý luận về HĐGDNGLL trường THPT (gồm 26 tr).

+ **Chương 2:** Thực trạng công tác lý HĐGDNGLL của trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định ((gồm 40 tr).

+ **Chương 3:** Biện pháp quản lý HĐGDNGLL trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định (gồm 28 tr).

11. Phần kết luận và kiến nghị

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

HDGDNGLL đã trở thành một phần quan trọng trong chương trình giáo dục ở nhiều nước trên thế giới như: Ở Pháp, Rabole (1494-1553) là một trong những đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng GD thời kỳ văn hóa Phục hưng. Ông cho rằng, việc GD phải bao hàm các nội dung: *“Trí dục, đạo đức, thể chất và thẩm mỹ và đã có sáng kiến tổ chức các hình thức giáo dục như ngoài việc học ở lớp và ở nhà, còn có các buổi tham quan các xưởng thợ, các cửa hàng, tiếp xúc với các nhà văn, các nghệ sĩ, đặc biệt là mỗi tháng một lần thầy và trò về sống ở nông thôn một ngày”*. Ở Nga thế kỷ XX, A.S. Macarenkô (1888-1939) - nhà sư phạm nổi tiếng của vào thập niên 20, 30 đã nói về tầm quan trọng của công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp: *“Tôi kiên trì nói rằng các vấn đề giáo dục, phương pháp giáo dục không thể hạn chế trong các vấn đề giảng dạy, lại càng không thể để cho quá trình giáo dục chỉ thực hiện trên lớp học, mà đáng ra phải trên mỗi mét vuông của đất nước chúng ta...”*. Nghĩa là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được quan niệm rằng công tác giáo dục chỉ được tiến hành trên lớp.

Ở Việt Nam Nghiên cứu về HDGDNGLL đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà giáo trong cả nước bắt đầu từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay. Song, từ năm 1979 trở về trước đã có một số tài liệu đề cập đến. Ở giai đoạn này mô tả tên gọi và nội dung khái niệm **“hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp”** chưa được định hình, nhưng nội hàm cơ bản của khái niệm đã được đề cập trong “Thư gửi học sinh” nhân ngày khai trường tháng 9/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người viết: *“... Nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước”*. Trong “Thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc” Hồ Chủ tịch nhắc tới một khía cạnh khác của nội

hàm khái niệm khi Người viết: “ Trong lúc học, cũng cần làm cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, trong trường, trong xã hội chúng đều vui học”.

Nghị quyết số 14 - NQ/TW ngày 11/ 01/ 1979 của Bộ Chính trị Ban chấp hành TW Đảng(Khóa IV) về cải cách GD đã khẳng định: “*Nội dung giáo dục ở trường phổ thông trung học mang tính chất toàn diện... nhưng có chú ý hơn đến việc phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân... cần coi trọng giáo dục thẩm mỹ, giáo dục và rèn luyện thể chất, hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và rèn luyện quân sự*” .

Điều 26, trong Điều lệ trường Trung học Cơ sở (THCS), trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT, ra ngày 02/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, xác định: “ *Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục ngoài nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp..., phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi học sinh*”.

Trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, lần đầu tiên HĐGDNGLL được chính thức đưa vào chương trình giáo dục của nhà trường phổ thông với yêu cầu thực hiện bắt buộc có sự chỉ đạo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo tới các nhà trường. Để triển khai chương trình và sách giáo viên HĐGDNGLL ở trường phổ thông, nhiều tác giả đã đề cập đến các lĩnh vực khác nhau của HĐGDNLL

- Một số nghiên cứu thực nghiệm cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp tổ chức nhằm nâng cao chất lượng HĐGDNGLL do nhóm cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học GD thực hiện như: Đặng Thúy Anh, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Thanh Bình...

- Một số nghiên cứu lý luận nhằm xây dựng cơ sở lý luận về HĐGDNGLL, của một số tác giả như: Nguyễn Lê Đắc, Hoàng Mạnh Phú, Lê Trung Tấn, Nguyễn Dục quang, Hà Nhật Thăng...

- Một số sách, tài liệu viết về HĐGDNGLL trong thời gian gần đây của một số tác giả như: Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng, Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Đăng Thìn, Lê Thanh Sử, Nguyễn Thị Kỳ, Phùng Đình Mẫn, Dương Bạch Dương...

Trong cuốn “Giáo dục học”, các tác giả Đặng Vũ Hoạt và Hà Thế Ngữ đã nhấn mạnh vai trò và tác dụng của hình thức hoạt động ngoại khoá, coi hoạt động ngoại khoá là một hình thức dạy học có khả năng tạo hứng thú cho HS, giúp các em mở rộng, nâng cao, khắc sâu kiến thức.

“Sách giáo viên Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” Lớp 10, 11, 12 nêu đầy đủ, chi tiết mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức HĐGDNGLL, cùng với đó là hướng dẫn cách đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Qua hệ thống nghiên cứu nói trên, cho thấy HĐGDNGLL đã trở thành một phần quan trọng trong chương trình giáo dục ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, trong điều kiện công tác của bản thân, tôi thấy cần có sự nghiên cứu cơ bản về thực trạng quản lý HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định. Từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý HĐGDNGLL, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Khái niệm quản lý

"Quản lý là gì?" là câu hỏi mà bất kỳ người học quản lý ban đầu nào cũng cần hiểu và mong muốn lý giải. Bản thân khái niệm quản lý có tính đa nghĩa nên có sự khác biệt giữa nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Hơn nữa, do sự khác biệt về thời đại, xã hội, chế độ, nghề nghiệp nên quản lý cũng có nhiều giải thích, lý giải khác nhau. Cùng với sự phát triển của phương thức xã hội hoá sản xuất và sự mở rộng trong nhận thức của con người thì sự khác biệt về nhận thức và lý giải khái niệm quản lý càng trở nên rõ rệt.

Sự cần thiết của quản lý được C. Mac viết: *“Tất cả mọi lao động trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên qui mô tương đối lớn, thì ít nhiều*

cũng cần đến một sự chỉ đạo để điều hoà những hoạt động cá nhân... Một người độc tấu vĩ cầm riêng lẻ tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng.”(C.Mac và Anghen, Toàn tập, tập 23 trang 34, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.). Như vậy, C. Mac đã chỉ ra bản chất quản lý là một hoạt động lao động để điều khiển lao động, một hoạt động tất yếu quan trọng trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Quản lý trở thành một hoạt động phổ biến, mọi nơi, mọi lúc, mọi lĩnh vực, mọi cấp độ và có liên quan đến mọi người.

Theo F.W Taylo(1856 - 1915), là một trong những người đầu tiên khai sinh ra khoa học quản lý và là "ông tổ" của trường phái "quản lý theo khoa học", tiếp cận quản lý dưới góc độ kinh tế - kỹ thuật đã cho rằng: "Quản lý là hoàn thành công việc của mình thông qua người khác và biết được một cách chính xác họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và rẻ nhất".

Theo Henry Fayol (1886 - 1925), là người đầu tiên tiếp cận quản lý theo quy trình và là người có tầm ảnh hưởng to lớn trong lịch sử tư tưởng quản lý từ thời kỳ cận - hiện đại tới nay, thì quan niệm rằng: "Quản lý là một tiến trình bao gồm tất cả các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, phân công điều khiển và kiểm soát các nỗ lực của cá nhân, bộ phận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất khác của tổ chức để đạt mục tiêu đề ra".

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc: "Quản lý là sự tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý), trong tổ chức - nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức". Cũng theo đó, các tác giả còn phân định rõ hơn về hoạt động quản lý: là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra.

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo, "Hoạt động quản lý là hoạt động bao gồm hai quá trình "quản" và "lý" tích hợp vào nhau; trong đó, "quản" có nghĩa là duy trì và ổn định, "lý" có nghĩa là đổi mới hệ". Do vậy, người quản lý phải

luôn xác định và phải biết điều phối sao cho trong "quản" phải có "lý" và trong "lý" phải có "quản", làm cho trạng thái của hệ thống mình quản lý luôn được ở trạng thái cân bằng động.

Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt và Hà Thế Ngữ: "Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu. Quản lý một hệ thống là một quá trình tác động đến hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định. Những mục tiêu này đặc trưng cho trạng thái mới của hệ thống mà người quản lý mong muốn".

Từ những sự nghiên cứu trên, có thể rút ra kết luận: *Quản lý là những tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể QL đến đối tượng QL nhằm bảo đảm cho sự vận động, phát triển của hệ thống phù hợp với quy luật khách quan, trong đó sử dụng và khai thác có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội để đạt được mục tiêu đã xác định theo ý chí của chủ thể QL.*

1.2.2. Khái niệm về nhà trường và quản lý nhà trường

1.2.2.1. *Khái niệm về nhà trường:* Nhà trường là một thiết chế chuyên biệt của xã hội thực hiện chức năng tái tạo và phát triển xã hội, theo nghĩa hình thành và phát triển nhân cách mỗi thành viên của xã hội, hướng tới sự duy trì và phát triển xã hội. Thiết chế chuyên biệt này hoạt động trong tính qui định của xã hội.

1.2.2.2. Khái niệm về quản lý nhà trường:

Trường học là tổ chức GD cơ sở mang tính nhà nước và xã hội, trực tiếp làm công tác GD, đào tạo thế hệ trẻ. Vấn đề cơ bản của QLGD là QL nhà trường, vì nhà trường là cơ sở giáo dục, nơi thực hiện các mục tiêu giáo dục như: bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí. Theo tác giả Phạm Minh Hạc: Quản lý nhà trường Việt Nam là thực hiện đường lối của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo với thế hệ trẻ và với từng học sinh.

Tác giả Đặng Quốc Bảo khi nghiên cứu về quản lý nhà trường đã quan niệm: *"Quản lý nhà trường là quản lý một thiết chế vừa có tính sư phạm, vừa có tính kinh tế, trong đó nhà trường trung học phải xác định được sứ mệnh là đào tạo học sinh trở thành người lớn có trách nhiệm tự lập với ba giấy thông hành đi vào đời là: giấy thông hành học vấn, giấy thông hành kỹ thuật nghề nghiệp và giấy thông hành kinh doanh"*.

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: QL trường học (nhà trường) là tập hợp những tác động tối ưu của chủ thể QL đến tập thể giáo viên, HS và cán bộ khác, nhằm tận dụng các nguồn dự trữ do nhà nước đầu tư, lực lượng xã hội đóng góp và do lao động xây dựng vốn tự có. Hướng vào việc đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường mà điểm hội tụ là quá trình đào tạo thế hệ trẻ, thực hiện có chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đào tạo, đưa nhà trường tiến lên trạng thái mới.

Bản chất của QL nhà trường là QL hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Thông qua quá trình QL nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của GV, HS và các lực lượng khác, cũng như huy động tối đa các nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong nhà trường. Các hoạt động trong nhà trường, bản thân nó đã có tính giáo dục song cần có sự QL, tổ chức chặt chẽ mới phát huy được hiệu quả của bộ máy. Trong lí luận và thực tiễn khẳng định, QL nhà trường gồm:

- QL các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường nhằm định hướng và tạo điều kiện cho nhà trường hoạt động và phát triển.
- QL các lực lượng giáo dục bên trong nhà trường nhằm cụ thể hóa các chủ trương đường lối, chính sách giáo dục... thành các kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra để đưa nhà trường đạt các mục tiêu đề ra.

Như vậy: Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối GD của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lí GD để tiến tới mục tiêu GD, mục tiêu đào tạo đối với ngành GD, với thế hệ trẻ và với từng HS.

1.2.3. Khái niệm HĐGDNGLL:

Như đã biết, quá trình GD và quá trình dạy học là những bộ phận của quá trình sư phạm toàn diện, thống nhất.

- Trong quá trình dạy học, ngoài việc truyền thụ cho học sinh những tri thức khoa học một cách có hệ thống, còn phải hình thành cho HS thái độ đúng đắn, các hành vi và các thói quen tốt, các kỹ năng hoạt động và ứng xử trong các mối quan hệ về xã hội, chính trị, đạo đức, pháp luật... mang lại hiệu quả GD, tức là GD nhân cách cho HS. **Vậy HĐGDNGLL là gì?** Có nhiều tác giả đưa ra khái niệm về HĐGDNGLL và nhìn chung các khái niệm có nhiều điểm tương đồng nhau:

- Theo T.A.Ilina: Công tác giáo dục học sinh ngoài giờ học thường được coi là công tác giáo dục ngoại khóa. Công tác này, bổ sung và làm sâu thêm công tác giáo dục nội khóa, trước tiên là phương tiện để phát hiện đầy đủ tài năng và năng lực của HS, làm thức tỉnh hứng thú và thiên hướng của học sinh đối với một hoạt động nào đó.

- Theo các tác giả Bùi Sỹ Tụng, Lê Văn Cầu, Nguyễn Dục Quang (2007), *Sách HĐGDNGLL dành cho giáo viên lớp 10, 11, 12* - Nxb Giáo dục Hà Nội. HĐGDNGLL là những hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp. HĐGDNGLL là sự tiếp nối, bổ sung, hỗ trợ hoạt động dạy học trên lớp, là con đường gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần hình thành tình cảm, niềm tin đúng đắn ở HS.

- Theo Đặng Vũ Hoạt: “HĐGDNGLL là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của HS về khoa học kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân văn, văn hóa nghệ thuật, TDTT, vui chơi giải trí,... để giúp các em hình thành và phát triển nhân .

- Theo Điều 24, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: “HĐGDNGLL bao gồm các hoạt động ngoại khóa về văn học, TDTT nhằm phát triển năng lực toàn diện

của HS và bồi dưỡng HS có năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giáo dục văn hóa, các hoạt động giáo dục môi trường, các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS”.

Từ những khái niệm trên có thể suy ra rằng: HĐGDNGLL là những hoạt động được tổ chức ngoài thời gian học trên lớp, được thể hiện một cách có tổ chức, có mục đích theo kế hoạch của nhà trường, hoạt động nối tiếp và thống nhất hữu cơ với hoạt động học tập trên lớp nhằm góp phần hình thành và phát triển nhân cách HS, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- HĐGDNGLL là con đường gắn lí thuyết với thực hành, gắn giáo dục của nhà trường với thực tiễn xã hội. HĐGDNGLL là các “giờ học thực hành”. Các giờ học đặc biệt này đòi hỏi HS không chỉ có kiến thức lí luận học trong sách vở mà phải có vốn hiểu biết thực tế sống động, biết vận dụng vào giải quyết các tình huống cụ thể. Như vậy, HĐGDNGLL làm cho quá trình đào tạo của nhà trường dần trở nên phù hợp, thiết thực hơn với thực tiễn xã hội.

1.2.4. Khái niệm năng lực, phẩm chất

1.2.4.1. Khái niệm năng lực

Theo từ điển Tiếng Việt: *Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó.* Hoặc: Năng lực là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định. Năng lực gồm có năng lực chung và năng lực đặc thù. Năng lực chung là năng lực cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống và học tập, làm việc. Năng lực đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau như năng lực đặc thù môn học là năng lực được hình thành và phát triển do đặc điểm của môn học đó tạo nên.

1.2.4.2 Khái niệm phẩm chất

Theo từ điển Tiếng Việt: *Phẩm chất là cái làm nên giá trị của người hay vật.* Hoặc: Phẩm chất là những yếu tố đạo đức, hành vi ứng xử, niềm tin, tình cảm, giá trị cuộc sống; ý thức pháp luật của con người được hình thành

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

sau một quá trình giáo dục.

Trong một dự thảo cho đổi mới về chương trình sách giáo khoa sau năm 2015. Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra một chương trình tổng thể gồm ba phẩm chất và tám năng lực. (*Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngày 05/8/2015*).

Ba phẩm chất là: Sống yêu thương, sống tự chủ, sống trách nhiệm và tám năng lực: Gồm có năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

1.3. Các thành tố của HGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh

1.3.1 Mục tiêu

HGDNGLL ở trường THPT có những mục tiêu sau:

- Một là: HGDNGLL củng cố và khắc sâu kiến thức của các môn học, giúp các em nâng cao hiểu biết về các giá trị truyền thống tốt của dân tộc, biết tiếp thu những giá trị tốt đẹp của nhân loại và thời đại; củng cố mở rộng kiến thức đã học trên lớp, có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp tương lai cho bản thân.

- Hai là:

+ Củng cố vững chắc các kỹ năng cơ bản đã được rèn luyện từ THCS để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các phẩm chất: Sống yêu thương, sống tự chủ, sống có trách nhiệm đồng thời phát triển các năng lực chủ yếu như: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực thẩm mỹ; năng lực thể chất; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực tính toán; năng lực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

+ Bồi dưỡng nhân sinh quan, thế giới quan khoa học để từ đó có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống; biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân và đấu tranh tích cực với những biểu hiện sai trái của người khác; có hứng thú và nhu cầu tham gia các hoạt động chung; tích cực chủ

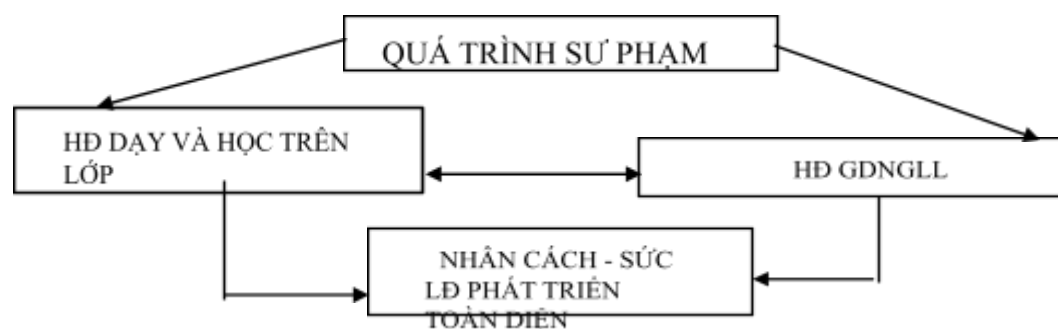
động và linh hoạt trong các hoạt động tập thể; biết cảm thụ và đánh giá cái đẹp trong cuộc sống.

- Ba là, HĐGDNGLL rèn luyện kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và các hoạt động xã hội của học sinh. Thông qua các HĐGDNGLL các em sẽ nhìn nhận được kết quả của mình, từ đó tự điều chỉnh bản thân và giúp người khác hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện.

1.3.2. Vị trí, vai trò và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL ở trường THPT

HĐGDNGLL là một bộ phận gắn bó hữu cơ, thống nhất và toàn diện của quá trình sư phạm ở nhà trường phổ thông nói chung và trường THPT nói riêng; là điều kiện thuận lợi để HS phát huy vai trò chủ thể của mình trong hoạt động, nâng cao được tính tích cực hoạt động.

Qua đó rèn luyện những nét nhân cách của con người mới phát triển toàn diện.(xem hình 1.2).



(Hình: 1.1: Sơ đồ mối quan hệ giữa 2 HĐ GD trong quá trình sư phạm)

HĐGDNGLL là điều kiện tốt nhất để HS phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động của các em trong quá trình học tập, rèn luyện toàn diện. HĐGDNGLL vừa củng cố, mở rộng kiến thức đã học, vừa phát triển các kỹ năng sống cơ bản của HS theo mục tiêu GD ở THPT. Mặt khác, HĐGDNGLL thu hút và phát huy tiềm năng của các lực lượng GD, nhằm nâng cao hiệu quả GD toàn diện của nhà trường. “Hoạt động GDNGLL ở THPT đặt HS (lứa tuổi đầu thanh niên) trước những vấn đề của thời đại, của xã hội mà họ phải đối mặt trong tương lai không xa. Vì vậy, ở THPT các em phải được chuẩn bị hành trang để gánh vác trách nhiệm chủ nhân của đất nước trong tương lai”.

****Vị trí***

- HĐGDNGLL thực sự cần thiết, là một đòi hỏi tất yếu của quá trình giáo dục và không có gì có thể thay thế được. Bởi quá trình dạy học và quá trình giáo dục là những bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể. Quá trình dạy học ngoài việc truyền thụ cho HS những kiến thức cơ bản và có hệ thống thì phải mang lại hiệu quả giáo dục nhân cách HS. Bên cạnh đó, trong quá trình giáo dục cho HS ngoài việc hình thành cho các em ý thức niềm tin, thái độ ứng xử đúng đắn trong quan hệ giao tiếp hàng ngày, bổ sung và hoàn thiện những tri thức đã học ở trên lớp.

- HĐGDNGLL là hoạt động mang tính bắt buộc, diễn ra trong suốt năm học và cả thời gian nghỉ hè để khép kín quá trình giáo dục. Nó là hoạt động giáo dục cơ bản, mang tính chủ đạo, được tổ chức thực hiện theo kế hoạch của nhà trường, tiếp nối và thống nhất với hoạt động dạy và học góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS theo mục tiêu đào tạo.

****Vai trò***

- Từ vị trí quan trọng nêu trên, có thể thấy rõ vai trò của HĐGDNGLL ở trường THPT thể hiện ở những điểm sau:

- Đây là dịp để HS củng cố kết quả hoạt động học tập ở trên lớp, biến tri thức thành niềm tin. Thông qua hình thức hoạt động cụ thể, HS có dịp để đối chiếu, để kiểm nghiệm tri thức đã học, bổ sung, cập nhật thông tin làm cho tri thức đó trở thành của chính các em. HĐGDNGLL với nhiều nội dung hấp dẫn, kiến thức tích hợp nhiều lĩnh vực khoa học và cuộc sống có tác dụng hỗ trợ cho hoạt động dạy - học ở trên lớp, nâng cao hiểu biết về các giá trị truyền thống của dân tộc, từ đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc và mong muốn được cống hiến.

- HĐGDNGLL là sự tiếp nối hoạt động dạy - học, do đó tạo nên sự hài hòa, cân đối trong quá trình sư phạm tổng thể nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học.

- HĐGDNGLL vừa củng cố, vừa phát triển quan hệ giao tiếp giữa các lớp trong trường và với cộng đồng xã hội, góp phần giáo dục tinh thần hợp tác, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, phải có sự tương tác giữa các thành viên.

- HĐGDNGLL thu hút và phát huy được tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục HS. Đồng thời, HĐGDNGLL cũng giúp các nhà giáo dục phát hiện được năng khiếu của HS, giúp các em phát triển năng khiếu, sở thích của bản thân trong học tập và cuộc sống.

- HĐGDNGLL phát huy cao độ tính chủ thể, chủ động, tích cực và giảm thiểu tình trạng yếu kém đạo đức của HS. Dưới sự cố vấn, giúp đỡ của GV, HS cùng nhau tổ chức các hoạt động tập thể khác nhau trong đời sống hàng ngày ở nhà trường, ngoài xã hội. Tham gia vào các hoạt động, các em HS yếu kém về đạo đức có nhiều cơ hội điều chỉnh nhận thức, hành vi sai lệch của mình.

Như vậy, với vị trí và vai trò của mình, HĐGDNGLL thực sự là một bộ phận cấu thành trong hệ thống các hoạt động giáo dục ở nhà trường THPT hiện nay. Việc thực hiện HĐGDNGLL tích cực và hiệu quả sẽ góp phần vào việc gắn liền nhà trường với cuộc sống xã hội, thiết thực phục vụ những mục tiêu kinh tế - xã hội và quốc phòng trong giai đoạn CNH - HĐH.

*** Hình thức tổ chức cơ bản**

Từ năm học 2006 - 2007 khối lớp 10 THPT bắt đầu thực hiện chương trình đại trà. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của trường THPT được Bộ GD & ĐT ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ - BGD&ĐT ngày 5-5-2006: *“HĐGDNGLL là môn học bắt buộc được qui định trong kế hoạch giáo dục ở trường THPT”*. *“HĐGDNGLL được qui định thực hiện vào tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt lớp cuối tuần và 4 tiết hoạt động trong một tháng”*. Từ năm học 2008 - 2009 chương trình HĐGDNGLL có thay đổi, được qui

định thực hiện vào tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (thường gọi là tiết chào cờ), tiết sinh hoạt lớp cuối tuần và 2 tiết hoạt động trong một tháng.

Tiết chào cờ đầu tuần:

- Yêu cầu của tiết chào cờ đầu tuần: giúp HS khắc sâu ý thức đối với tổ quốc, Đảng, Bác Hồ, xây dựng ý thức và động cơ đạo đức, xác định được trách nhiệm của mình là học tập vì Tổ quốc, tạo khí thế mới thúc đẩy HS thi đua rèn luyện, phát huy tính tự giác và khả năng tự quản của HS trong các hoạt động dưới cờ như khả năng điều khiển hoạt động, đánh giá thi đua.

- Nội dung của tiết chào cờ đầu tuần: Tổng kết thi đua, rút ra ưu nhược điểm, đánh giá các hoạt động sau một tuần hay sau một đợt thi đua của trường, của lớp. Nội dung này có tác dụng động viên, kích thích, gây khí thế mới trong hoạt động hàng ngày, hàng tuần của HS. Bên cạnh đó là những sự kiện chính trị - xã hội, những vấn đề có tính toàn cầu như bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, hòa bình và hợp tác, hội nhập quốc tế, các hoạt động vui chơi, văn hóa nghệ thuật,...

Tiết sinh hoạt cuối tuần

- Yêu cầu tiết sinh hoạt cuối tuần: Có những hiểu biết cần thiết về tập thể, về vai trò nhiệm vụ của bản thân trong việc đóng góp xây dựng tập thể; nâng cao tính tích cực tự giác trong hoạt động tập thể, có ý thức phấn đấu vì danh dự của lớp, của trường, có ý thức kỷ luật, phê bình và tự phê bình; có kĩ năng xây dựng tập thể, kĩ năng đánh giá và tự đánh giá.

- Nội dung tiết sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá các công việc thực hiện trong tuần về mọi mặt như học tập, tham gia các phong trào thi đua, tổ chức đăng kí thi đua, định hướng cho các hoạt động sẽ phải diễn ra trong tuần tới, biến các yêu cầu của trường thành nhiệm vụ mà lớp phải thực hiện.

Hoạt động giáo dục theo chủ điểm hàng tháng

- Yêu cầu: Tiết hoạt động giáo dục theo chủ điểm tháng giúp các em có những hiểu biết cần thiết về truyền thống lịch sử, truyền thống cách mạng của dân tộc, bồi dưỡng lòng tự hào, niềm tin vào Đảng, sự phát triển

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

của dân tộc,

giáo dục lòng biết ơn các thế hệ cha anh đã xây dựng và bảo vệ tổ quốc,...hình thành và rèn luyện cho HS một số kỹ năng tổ chức và điều khiển các hoạt động của tập thể.

- Nội dung: Việc bố trí thời gian của tiết này do trường sắp xếp tổ chức theo các hoạt động tự chọn, qui định là 02 tiết/ tháng; căn cứ vào các ngày kỉ niệm, ngày lễ của dân tộc trong một tháng, trong năm, căn cứ vào yêu cầu giáo dục trọng tâm của nhà trường trong tháng để lựa chọn nội dung và hình thức hoạt động phù hợp.

Nội dung HĐGDNGLL được cụ thể hóa thành 10 chủ đề phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện học tập, rèn luyện của học sinh trong 12 tháng:

1.3.3. Nguyên tắc tổ chức HĐGDNGLL

Để đảm bảo hiệu quả GD của HĐGDNGLL, cho nên việc tổ chức các hoạt động phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

* **Nguyên tắc về tính mục đích:** HĐGDNGLL phải góp phần hình thành nhân cách người công dân, người lao động tự chủ, năng động, sáng tạo, giàu lòng yêu nước, có chí tiến thủ và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

Nguyên tắc này đòi hỏi các cấp quản lý hoạt động GD, đội ngũ thầy cô giáo trong nhà trường và các lực lượng GD khác phải nhận thức đầy đủ về vị trí, nhiệm vụ của HĐGDNGLL, tích cực chỉ đạo và hỗ trợ cho hoạt động này đạt được mục đích GD mong muốn.

* **Nguyên tắc tính tự nguyện, tự giác:** Đây là nguyên tắc chung, thể hiện đặc điểm của HĐGDNGLL. Nếu hoạt động học tập trên lớp là bắt buộc thì HĐGDNGLL là tự nguyện, tự giác. HS tự chọn tham gia các hoạt động theo khả năng, hứng thú, điều kiện sức khỏe của mình, chỉ có như vậy mới tạo ra được động cơ hoạt động, phát huy được thiên hướng của từng HS.

* **Nguyên tắc tính đến các đặc điểm lứa tuổi và cá biệt của HS:** Nguyên tắc này đòi hỏi nội dung và hình thức HĐGDNGLL phải được thay đổi, tùy thuộc vào sự chuyển từ giai đoạn lứa tuổi này sang lứa tuổi khác ở HS. Nhà trường, GV phải xác định các loại hình hoạt động và các hình thức

công việc sao cho chúng phù hợp với khả năng của lứa tuổi và hứng thú cá nhân HS.

* **Nguyên tắc kết hợp sự lãnh đạo sư phạm với tính độc lập, tự quản của HS:** HS THPT có tính tích cực hoạt động xã hội và có tính tự quản, tuy nhiên các em chưa có đủ kinh nghiệm sống, vì vậy cần có sự lãnh đạo sư phạm của thầy cô trong việc tổ chức các HĐGDNGLL.

Nguyên tắc này đòi hỏi phát triển tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS. HĐGDNGLL phải là hoạt động của HS, do HS tự tổ chức và quản lý. Vai trò của người thầy là xác định phương hướng hoạt động, giúp đỡ HS tổ chức công việc, là người cố vấn cho HS trong các hoạt động của họ.

* **Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả:** Khi tiến hành bất cứ hoạt động nào cũng phải tính đến hiệu quả, nhưng hiệu quả GD luôn được coi là vị trí hàng đầu, chủ yếu của HĐGDNGLL. Nếu tổ chức HĐGDNGLL có sự kết hợp hiệu quả GD với các hiệu quả khác như: kinh tế, chính trị, xã hội... thì phải lấy hiệu quả GD để điều chỉnh hiệu quả khác.

1.3.4. Nội dung HĐGDNGLL ở trường THPT hiện nay

*** Nội dung của HĐGDNGLL ở trường THPT gồm 6 vấn đề**

- Lí tưởng sống của thanh niên trong giai đoạn CNH - HĐH đất nước.
- Tình bạn, tình yêu và gia đình.
- Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng; bảo vệ di sản văn hóa.
- Thanh niên với vấn đề lập thân, lập nghiệp.
- Những vấn đề có tính toàn cầu như: bảo vệ môi trường; hạn chế sự bùng nổ dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng ngừa và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; đẩy lùi bệnh tật hiểm nghèo. Ngoài ra còn các vấn đề nóng bỏng, mang tính chất thời đại như giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông; những hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương, đất nước...

*** Nội dung HDGDNGLL được cụ thể hoá thành 10 chủ đề phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện học tập, rèn luyện của HS THPT trong 12 tháng**

- Tháng 9 : Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp CNH-HĐH.
- Tháng 10: Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình.
- Tháng 11: Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo.
- Tháng 12: Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Tháng 1 : Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.
- Tháng 2 : Thanh niên với lý tưởng cách mạng.
- Tháng 3 : Thanh niên với vấn đề lập nghiệp.
- Tháng 4 : Thanh niên với hòa bình, hữu nghị và hợp tác.
- Tháng 5 : Thanh niên với Bác Hồ.
- Tháng 6, 7, 8 (Hè): Mùa hè tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng (bao gồm tất cả các vấn đề giao thông, xã hội, môi trường, chống tệ nạn xã hội, văn hoá, thể dục thể thao)

1.3.5 Một số phương pháp tổ chức HDGDNGLL

“Phương pháp tổ chức HDGDNGLL ở trường THPT rất đa dạng và phong phú. Ở đây có sự phối hợp giữa phương pháp GD với phương pháp dạy học, trên cơ sở đó GV vận dụng cho phù hợp với nội dung và hình thức hoạt động đã lựa chọn.” [10,tr 64]. Có một số phương pháp cơ bản sau đây:

- **Phương pháp thảo luận:** Thảo luận là một dạng tương tác nhóm đặc biệt mà trong đó các thành viên đều giải quyết một vấn đề cùng quan tâm nhằm đạt tới một sự hiểu biết chung. Thảo luận tạo ra một cơ hội cho HS kiểm chứng ý kiến của mình, có cơ hội để làm quen với nhau, để hiểu nhau hơn.

- **Phương pháp sắm vai:** Phương pháp sắm vai được sử dụng nhiều để đạt mục tiêu thay đổi thái độ của HS đối với một vấn đề hay đối tượng nào đó. Phương pháp sắm vai có tác dụng trong việc rèn luyện về kỹ năng giao tiếp ứng xử của HS.

- **Phương pháp giải quyết vấn đề:** Phương pháp giải quyết vấn đề là con đường quan trọng để phát huy tính tích cực của HS. Vấn đề là những câu hỏi hay nhiệm vụ đặt ra mà việc giải quyết chúng chưa có qui luật sẵn cũng như những tri thức, kỹ năng sẵn có chưa đủ giải quyết mà còn khó khăn, cản trở cần vượt qua.

- **Phương pháp xử lý tình huống:** Tình huống là một hoàn cảnh thực tế, trong đó chứa đựng những mâu thuẫn. Người ta phải đưa ra một quyết định trên cơ sở cân nhắc các phương án khác nhau.

- **Phương pháp giao nhiệm vụ:** Giao nhiệm vụ là đặt HS vào vị trí nhất định buộc các em phải thực hiện trách nhiệm cá nhân. Trong việc tổ chức HĐGDNGLL, giao nhiệm vụ sẽ tạo nên thế chủ động cho các em khi điều hành hoạt động. Điều đó sẽ giúp phát triển tính chủ động, sáng tạo, khả năng đáp ứng trong mọi tình huống của HS.

- **Phương pháp trò chơi:** Phương pháp trò chơi có thể sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của HĐGDNGLL như làm quen, cung cấp và tiếp nhận tri thức, đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố nhiều tri thức đã được tiếp nhận.

Trên đây là một vài phương pháp tổ chức HĐGDNGLL được vận dụng từ các phương pháp GD và phương pháp dạy học. Tuy nhiên, khi vận dụng những phương pháp này, GV cần linh hoạt, tránh máy móc áp dụng hoặc rập khuôn. Trong một hoạt động, có thể đan xen nhiều phương pháp khác nhau thì sẽ có hiệu quả hơn.

1.4. Quản lí HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh

1.4.1. Quản lí việc xây dựng kế hoạch thực hiện HĐGDNGLL

- Kế hoạch HĐGDNGLL là trình tự những nội dung hoạt động, các hình thức tổ chức hoạt động được bố trí sắp xếp theo thứ tự thời gian của năm học. Kế hoạch giúp cho công việc của nhà giáo dục trở nên có mục đích, có cân nhắc cụ thể và không bị lôi cuốn vào những công việc lặt vặt. Khi lập

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

kế

hoạch tổ chức HĐGDNGLL, CBQL phải nắm chắc ba vấn đề quan trọng, đó là làm cái gì? làm như thế nào? và ai làm?.

- QL việc xây dựng kế hoạch hoạt động tuần, tháng, năm của GVCN bao gồm: QL thực hiện hoạt động bắt buộc, hoạt động tự chọn; QL việc triển khai kế hoạch HĐGDNGLL; QL kế hoạch đầu tư và sử dụng CSVC cũng như các điều kiện thực hiện HĐGDNGLL; QL kế hoạch KT - ĐG kết quả HĐGDNGLL; QL kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia tổ chức HĐGDNGLL.

1.4.2. Quản lý tổ chức, chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL

*** Quản lý đội ngũ cán bộ Đoàn thực hiện HĐGDNGLL**

- Thông thường đối với các trường PT, CB Đoàn giữ vai trò là phó trưởng ban chỉ đạo HĐGDNGLL của nhà trường. Cán bộ Đoàn có vai trò rất quan trọng trong việc chỉ đạo, thực hiện HĐGDNGLL. Vì thế, việc QL được thể hiện ở những nội dung sau: QL việc xây dựng kế hoạch tuần, tháng, năm; QL sự đôn đốc đối với GVCN; QL sự chỉ đạo đối với các chi đoàn; QL việc phối hợp các lực lượng giáo dục khác. Khi đội ngũ CB Đoàn được lựa chọn và phân công đúng người, đúng việc, họ sẽ phát huy hết khả năng của mình để cống hiến cho HĐGDNGLL của nhà trường.

*** Quản lý đội ngũ GVCN**

- GVCN là người thiết kế tổ chức thực hiện các hoạt động thường xuyên theo chủ điểm hàng tháng ở lớp mình phụ trách cả phần bắt buộc và phần tự chọn. Ngoài ra, GVCN còn tổ chức cho HS của lớp mình tham gia các hoạt động của trường, của địa phương.

- QL GVCN thực hiện HĐGDNGLL bao gồm: QL việc chuẩn bị của GVCN theo chủ điểm giáo dục, các hoạt động tự chọn; QL việc triển khai sinh hoạt lớp, tiết chào cờ đầu tuần cũng như việc kết hợp của GVCN với các lực lượng GD khác trong nhà trường như cán bộ Đoàn, GVBM về việc đánh giá xếp loại HS; việc rút kinh nghiệm tổ chức các HĐGDNGLL.

- Người QL phải nắm được việc GVCN triển khai hoạt động trong từng lớp diễn ra như thế nào? Vai trò của GVCN trong hoạt động ra sao? Thời gian, hình thức, nội dung thực hiện có đúng theo quy định không? Trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, phong trào tự quản của lớp ra sao?

- QL việc GVCN phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức có hiệu quả các HĐGDNGLL ở lớp mình phụ trách. GVCN với tư cách là người tham mưu, người tổ chức để các lực lượng này cùng tham gia vào quá trình hoạt động của HS nhưng phải có báo cáo với BGH.

* **Về sách:** Sách HĐGDNGLL (sách giáo viên) và sách Hướng dẫn thực hiện HĐGDNGLL là cẩm nang dành cho BGH, GVCN, CB Đoàn. Trong thư viện nhà trường cần phải có đầy đủ các loại sách tham khảo bổ trợ các môn học như sách giáo dục đạo đức, pháp luật, sổ tay học tập... để GV lựa chọn nội dung cho các hoạt động.

* **Về trang thiết bị:** cũng như trong dạy, học các môn văn hóa, HĐGDNGLL rất cần có CSVC, kỹ thuật để đạt được hiệu quả giáo dục mong muốn. Điều kiện tổ chức, phương tiện sẽ làm tăng tính hấp dẫn của hoạt động. Thiết bị tối thiểu cho tổ chức HĐGDNGLL cần có: đài, đầu video, đàn, micro, dụng cụ thể thao và kinh phí . Trong khi kinh phí phù hợp với điều kiện của lớp, của trường.

1.4.3. Quản lý về việc phối hợp, huy động các lực lượng giáo dục trong nhà và ngoài nhà trường tham gia tổ chức HĐGDNGLL

Việc giáo dục HS phải là sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia phối hợp bao gồm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN, GVBM, nhân viên, một số tổ chức đoàn thể xã hội như Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên phường (xã), Công an, Y tế, Hội sinh viên... Mỗi lực lượng giáo dục đều có thế mạnh riêng, vì vậy phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt HĐGDNGLL. Nhờ sự phối hợp mà nhà trường sẽ bớt đi những hạn chế và khó khăn nhất định như thiếu điều kiện cho

hoạt động, nguồn thông tin, còn gia đình và xã hội sẽ nắm được những nhu cầu hoạt động của HS.

1.4.4. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Đánh giá HS qua HĐGDNGLL sẽ góp phần đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, đặc biệt là giáo dục đạo đức. HS nhìn thấy rõ hơn mặt mạnh, mặt yếu của bản thân để từ đó vươn lên. Đối với GV, kết quả đánh giá phản ánh sự trưởng thành của HS và giúp GV tự đánh giá khả năng tổ chức hoạt động của mình, giúp GV tự rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, hoàn thiện học vấn.

Việc KT - ĐG thực hiện chương trình của các lực lượng tham gia vào hoạt động một cách kịp thời, công bằng, chính xác là nguồn động viên khích lệ tinh thần hoạt động của cả thầy và trò. Qua hoạt động của tập thể lớp, người QL có thể đánh giá năng lực chủ nhiệm của các thầy cô.

HĐGDNGLL góp phần giúp người QL đánh giá kết quả giáo dục toàn diện. Đó là cơ sở để người QL xây dựng chiến lược giáo dục về mục tiêu, nội dung, đội ngũ, PP và hình thức tổ chức hoạt động cho đơn vị mình.

1.5. Vai trò của các chủ thể quản lý trong thực hiện HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh

1.5.1. Vai trò của hiệu trưởng

Trường THPT là cơ sở GD của bậc trung học, bậc học nối tiếp bậc THCS của hệ thống GD quốc dân nhằm hoàn chỉnh học vấn phổ thông. Trường THPT có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng. *(Trích nhiệm vụ và quyền hạn của trường THPT.* Người được giao quyền hạn và nhiệm vụ lớn lao đối với hoạt động quản lý nhà trường đó là người HT. Khi xác định vai trò vị trí của người HT, Luật Giáo dục sửa đổi (2005), điều 54 mục 1 qui định: *Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận.*

a) Người HT tổ chức thực hiện những chủ trương chính sách, đường lối GD thông qua nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GD phù hợp. Người HT phải hiểu rõ mục tiêu GD, nắm chắc các phương pháp GD. Điều lệ

trường trung học ban hành năm 2011 ở điều 19 nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng bao gồm:

b) Xây dựng qui hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. QL giáo viên, nhân viên; QL chuyên môn; phân công công tác, KT - ĐG xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước. QL học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, kí xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh; QL tài chính, tài sản của nhà trường.

c) Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện qui chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

1.5.2. Vai trò của CB Đoàn

a) Lập kế hoạch HĐGDNGLL theo từng học kì, tháng, tuần căn cứ vào kế hoạch HĐGDNGLL chung của BGH;

b) Thiết kế các HĐGDNGLL mẫu để các lớp áp dụng;

c) Tổ chức phát động các phong trào thi đua, theo dõi thi đua, đánh giá tổng kết thi đua;

1.5.3. Vai trò của GVCN

a) GVCN là người trực tiếp chịu trách nhiệm trước BGH trong việc tổ chức thực hiện HĐGDNGLL cho học sinh của lớp chủ nhiệm;

b) Căn cứ vào khả năng tự quản, khả năng tổ chức hoạt động của ban cán sự lớp và các thành viên trong lớp, GVCN xây dựng, định hướng cho ban cán sự lớp lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động;

c) Sau mỗi hoạt động, GVCN tổ chức rút kinh nghiệm, biểu dương khích lệ những học sinh tích cực, có nhiều đóng góp cho phong trào hoạt động của lớp, nhắc nhở phê bình những học sinh chưa tự giác tham gia hoạt

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

động;

d) Thường xuyên phối hợp với CMHS và các lực lượng giáo dục khác trong việc tổ chức HĐGDNGLL;

e) Thường xuyên báo cáo với BGH nhà trường về kết quả thực hiện HĐGDNGLL của lớp chủ nhiệm;

g) Thường xuyên tự rèn luyện cho mình một số kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng tuyên truyền vận động...

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT

1.6.1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục

HĐGDNGLL diễn ra trong nhà trường và ngoài nhà trường, các lực lượng giáo dục có ảnh hưởng tới hoạt động đó là: các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, phụ huynh, giáo viên, cán bộ QL và học sinh. Các lực lượng tham gia tổ chức ở những vị trí khác nhau đều phải có những hiểu biết chương trình HĐGDNGLL, năng lực tổ chức, kinh nghiệm, uy tín với tập thể giáo dục. Nhận thức của các lực lượng giáo dục tạo nên sự đồng thuận trong việc xác định vai trò, mục tiêu, sự cần thiết tổ chức HĐGDNGLL cũng như các biện pháp tổ chức thì hoạt động này sẽ đạt kết quả mong muốn.

1.6.2. Nội dung HĐGDNGLL

HĐGDNGLL gồm có 6 nội dung cơ bản: Hoạt động chính trị, xã hội; Hoạt động văn hóa, nghệ thuật; Hoạt động TDTT, Hoạt động KH - KT, Hướng nghiệp, Hoạt động vui chơi giải trí; Hoạt động lao động công ích. Các nội dung này được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo trong các nhà trường. Mỗi nhà trường có một cách lựa chọn nội dung và hình thức thực hiện HĐGDNGLL sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình. Chính việc lựa chọn này ảnh hưởng không nhỏ tới cách thức QL HĐGDNGLL.

1.6.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh

HS THPT ngày nay có những bước nhảy vọt về chất trong quá trình học tập và rèn luyện. Các em mạnh dạn hơn, suy nghĩ táo bạo hơn, có những nhu cầu mới hơn, đặc biệt là nhu cầu về hoạt động. Mặc dù hoạt động học tập vẫn là hoạt động chủ đạo, song nội dung và tính chất hoạt động ở lứa tuổi này đã khác nhiều so với các lứa tuổi trước, tính năng động và độc lập cao hơn, tư duy logic hơn. Học sinh THPT là lứa tuổi dồi dào về thể lực, trí tuệ nhạy bén, thích tìm tòi cái mới, ưa sáng tạo, có ý thức tự khẳng định mình, có khát vọng tìm đến Chân - Thiện - Mĩ. Các em muốn tỏ rõ vai trò của mình trong các hoạt động, đặc biệt là hoạt động tập thể nên nhiệt tình, hăng hái trước những công việc được giao, không ngại khó khăn và thử thách.

Yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục phổ thông là phải khuyến khích tự học; phải bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Vì vậy, đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL vừa là một tất yếu, vừa phải gắn với đặc điểm HS các trường THPT.

1.6.4. Năng lực của người tổ chức

Năng lực của người tổ chức là yếu tố quan trọng, quyết định cho thành công của mỗi công việc. Đối với việc tổ chức HĐGDNGLL thì năng lực quản lý, tổ chức của CB, GV, HS là hết sức quan trọng. Hoạt động GDNGLL rất đa dạng và phong phú với nhiều chủ đề khác nhau. Điều đó đòi hỏi người tổ chức phải có năng lực tổ chức, am hiểu nhiều lĩnh vực, khả năng diễn đạt tốt, năng động, sáng tạo có kinh nghiệm và uy tín của người tổ chức là yếu tố quan trọng để lôi cuốn HS tham gia tích cực và đạt hiệu quả.

1.6.5. Hoàn cảnh xã hội

Đất nước ta đang trong giai đoạn CNH - HĐH với mục tiêu sớm trở thành nước công nghiệp, hội nhập với cộng đồng quốc tế. Hoàn cảnh kinh tế xã hội nước ta hiện nay làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong đời sống xã hội học sinh phải đối diện, và ứng xử phù hợp. Điều đó đòi hỏi nhà trường phải quan tâm hơn nữa tới việc phối hợp dạy học và HĐ GDNGLL.

1.6.6. Môi trường và các điều kiện để tổ chức HĐGDNGLL

Điều kiện và các phương tiện để tổ chức HĐGDNGLL có vai trò quan trọng để mang đến thành công cho hoạt động. Chẳng hạn như trong các hoạt động văn nghệ, thi tìm hiểu, giao lưu... thì không thể thiếu các phương tiện như tăng âm, loa đài, máy chiếu, micrô... Trong các hoạt động thể thao thì không thể thiếu được sân chơi bãi tập, các dụng cụ tập luyện...

Kết luận chương 1

HĐGDNGLL là một bộ phận hữu cơ của quá trình sư phạm toàn diện. Với đặc thù riêng của HĐGDNGLL, rèn luyện phẩm chất, rèn luyện các kỹ năng để phát triển năng lực như: năng lực hoàn thiện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, năng lực tổ chức QL, năng lực hợp tác... nhằm phát triển toàn diện phẩm chất năng lực học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trung học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục ở nước ta hiện nay.

Với nhận thức đó, chương một của luận văn là những nội dung cơ bản của lý luận QL có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài. Đó là tổng quan nghiên cứu vấn đề, các khái niệm cơ bản của đề tài; mục tiêu của HĐGDNGLL ; nội dung HĐGDNGLL ở trường THPT hiện nay; các nguyên tắc tổ chức HĐGDNGLL; vị trí, vai trò và các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Vai trò của các chủ thể quản lý trong thực hiện HĐGDNGLL.

Từ cơ sở lý luận đó, tác giả sẽ phân tích thực trạng QL HĐGDNGLL ở Trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, để đề xuất biện pháp QL hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường .

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THPT TRỰC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH

2.1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội tỉnh Nam Định

Nam Định là tỉnh duyên hải ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ. Phía đông nam là biển Đông, phía đông giáp tỉnh Thái Bình, phía tây giáp tỉnh Ninh Bình, phía bắc giáp tỉnh Hà Nam. Tọa độ địa lý: 19053' - 200 vĩ độ Bắc, 105055' - 106037' kinh độ Đông . Với diện tích 1652,29 km² (bằng khoảng 0,5% diện tích toàn quốc), chia thành 10 đơn vị hành chính, bao gồm thành phố Nam Định và 9 huyện, tính từ bắc xuống nam là Mỹ Lộc, Vụ Bản, Ý Yên, Nam Trực, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng với 230 xã, phường, thị trấn. Địa hình: tương đối bằng phẳng, chủ yếu là đồng bằng thấp trũng và đồng bằng ven biển. Khu vực phía tây bắc tỉnh tập trung một số ít đồi núi thấp như Bảo Đài, Ngô Xá (còn gọi là Thương Sơn, Mai Sơn – Ý Yên), Côi Sơn (còn gọi là núi Gôi), Non Côi, Hồ Sơn, Kim Bảng nay là Kim Thái, Trang Nghiêm tức núi Ngãm (Vụ Bản)... Dưới chân núi thường có những dòng sông nhỏ chảy quanh tạo nên cảnh trí hữu tình. Non Côi – sông Vị là những danh thắng đại diện cho Nam Định mà cả nước nhiều người biết đến. Nam Định có bờ biển dài 72 km từ cửa Ba Lạt đến cửa Đáy, một số nơi có bãi cát thoải mịn thích hợp với phát triển du lịch nghỉ mát tắm biển.

Kinh tế: Nam Định nằm trong vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm của đồng bằng Bắc Bộ. Đồng thời, có nền sản xuất công nghiệp phát triển tương đối sớm với nhiều ngành nghề truyền thống, là một trong những trung tâm dệt may hàng đầu của cả nước. Nam Định được thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Xây dựng nền kinh tế của tỉnh Nam Định có bước

phát triển nhanh, bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, hệ thống đô thị tương đối phát triển, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng phát triển; mức sống người dân từng bước được cải thiện; môi trường được bảo vệ bền vững, bảo đảm vững chắc an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; xây dựng thành phố Nam Định thành trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Đến năm 2020, Nam Định có trình độ phát triển ở mức trung bình khá và đến năm 2030 đạt mức phát triển khá của vùng đồng bằng sông Hồng.

Định hướng đến năm 2030: Tỷ trọng nông lâm ngư nghiệp giảm xuống dưới 10%; tỷ trọng phi nông nghiệp tăng trên 90% trong cơ cấu kinh tế. Về xã hội: Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1 - 2%/năm; giảm tỷ lệ sinh bình quân 15 - 0,2%/năm; mỗi năm giải quyết được 30 - 40 nghìn lượt lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở đô thị và ổn định ở mức 3% - 4%.

2.2. Giáo dục tỉnh Nam Định

2.2.1. Qui mô trường, lớp

Bảng 2.1: Số trường, lớp học, học sinh

Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh
Mầm non	266	3915	127983
Tiểu học	293	4612	144297
THCS	237	2929	99262
THPT	57	1348	53319
GDTX	15	139	3964
CD, THCN Trực thuộc	3	42	2130
Tổng	871	12.996	430955

(Nguồn: Báo cáo thống kê năm học 2015-2016 của Sở GD - ĐT Nam Định)

2.2.2. Chất lượng GD THPT

Chất lượng và hiệu quả GD HS nói chung, không ngừng được giữ vững và từng bước nâng cao. Chất lượng GD đại trà được duy trì và nâng cao luôn là tố dẫn đầu về chất lượng GD của toàn quốc. HS THPT nói riêng có tiến bộ, số HS khá, giỏi được giữ vững và có chiều hướng tăng. Song, gần đây với cuộc vận động “Hai không” của Bộ GD – ĐT và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, chất lượng 2 mặt GD được đánh giá thực chất hơn trước. (xem bảng 2.2)

Bảng 2.2: Xếp loại học lực và hạnh kiểm HS THPT

Xếp loại	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Học Lực			
Giỏi	15,7%	16,8%	18,81%
Khá	53,71%	56,6%	54,08%
Trung bình	26,72%	23,9%	24,03%
Yếu, kém	4,55%	3,7%	3,08%
Hạnh Kiểm			
Tốt	83,77%	86,25%	85,94%
Khá	13,12%	11,6%	11,52%
Trung bình	2,85%	2,7%	2,32%
Yếu	0,26%	0,35%	0,25%

(Nguồn: Báo cáo thống kê từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016 của Sở GD - ĐT Nam Định)

* Chất lượng GD mũi nhọn được quan tâm chú trọng. Học sinh giỏi tỉnh: Khối THCS có 575/835 học sinh dự thi đạt giải chiếm 68,8%, trong đó có 30 nhất, 171 nhì, 202 ba, 172 khuyến khích; Khối THPT có 747/1290 học sinh dự thi đạt giải chiếm 57,9%, trong đó có 39 nhất, 180 nhì, 276 ba, 25 khuyến khích.

Học sinh giỏi quốc gia: có 72/83 em đạt giải, chiếm tỉ lệ 86,7% (tỷ lệ đạt giải xếp trong top đầu toàn quốc); chất lượng giải cao hơn năm trước, trong đó có: 04 giải Nhất, 25 giải Nhì, 24 giải Ba và 19 giải Khuyến khích.

* Olympic khu vực, quốc tế: Có 04 HS dự thi Olympic Vật Lí Châu Á đoạt 01 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng, 01 Bằng khen. Có 04 HS dự thi Olympic quốc tế đạt Huy chương Vàng, là nữ sinh duy nhất đoạt Huy chương Vàng và 2 Huy chương Đồng 1 Huy chương Bạc

* Olympic tài năng tiếng Anh cấp toàn quốc: có 6/6 HS đạt giải; chiếm tỷ lệ: 100%, trong đó có: 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba.

Cấp THCS: 31/63 HS đạt giải chiếm tỷ lệ: 49,2%, trong đó có 03 huy chương Bạc; 10 huy chương Đồng và 18 giải Khuyến khích.

Cấp THPT: 34/41 HS đạt giải chiếm tỷ lệ: 82,9% giải, trong đó có 5 huy chương Vàng, 5 huy chương Bạc, 12 huy chương Đồng và 12 giải Khuyến khích.

* Thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh cấp tỉnh:

Cấp THCS: có 108 học sinh THCS của 10 phòng GDĐT các huyện, thành phố tham gia, đạt 92 giải (chiếm 85,1%) với 9 giải Nhất, 24 giải Nhì, 28 giải Ba, 31 giải Khuyến khích.

Cấp THPT: có 15 đội tham gia thi đồng đội (mỗi đội gồm 4 em trong một trường), đạt kết quả là : 1 giải Nhất, 5 giải Nhì, 4 giải Ba, 5 giải Khuyến khích các cuộc thi Toán Olympic Toán Hà Nội mở rộng (HOMC) năm 2016 dành cho HS THCS, THPT có 23/25 học sinh đạt giải chiếm tỷ lệ: 92,0%, gồm: 01 giải Nhất, 08 giải Nhì, 09 giải Ba, 05 giải Khuyến khích.

* Olympic Toán quốc tế giữa các thành phố (ITOT): kì thi mùa thu tháng 10/2015 đạt 11/12 giải: 1 Nhất, 6 Nhì, 4 Ba. Kì thi mùa xuân 3/2016: 15/15 giải: 1 Nhất, 7 Nhì, 7 Ba.

* Cuộc thi Câu lạc bộ toán học tuổi thơ lần đầu tiên tổ chức cấp toàn quốc dành cho HS Tiểu học và THCS, có 23 tỉnh, TP trên cả nước tham gia. Về giải đồng đội CLB toán tuổi thơ cấp THCS của Nam Định đạt giải Vàng

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

(cùng

Vĩnh Phúc và Bắc Giang). Về giải cá nhân: THCS đạt 1 HCV, 3HCB, 2 giải KK; Tiểu học 1 HCB và 4 KK.

* Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” lần thứ III - năm 2016 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức. Kết quả Chung cuộc toàn quốc: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định đoạt giải Nhì toàn đoàn.

* Hội khỏe phù đồng toàn quốc khu vực II tổ chức tại Nam Định, xếp thứ 4/12 tỉnh và thành phố và đoạt 56 huy chương trong đó có 14 HCV, 15 HCB và 27 HCD.

Nam Định tham gia Hội khỏe phù đồng toàn quốc lần thứ IX-2016 tại Thanh Hoá và Nghệ An đoạt 02 HCV, 02 HCB và 05 HCD, xếp thứ 18/63 tỉnh, đạt cờ loại Khá.

(*Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 của Sở GD - ĐT Nam Định*)

Phong trào thi đua Dạy tốt - học tốt - rèn luyện tốt ở các trường THPT được đẩy mạnh, tỷ lệ HS dự thi THPTQG đạt trên 95% luôn ở tốp đầu toàn quốc. Tỷ lệ HS lên lớp ngày càng tăng, tỷ lệ lưu ban và bỏ học ngày càng giảm. (xem bảng 2.3)

Bảng 2.3: Tỷ lệ bỏ học cấp THPT

Năm học	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Tiểu học	0	0	0
THCS	0,06%	0,05	0
THPT	0,22%	0,22%	0,08%
GDTX	0,04%	0,02%	0,06%

(*Nguồn: Báo cáo thống kê năm học 2015-2016 của Sở GD - ĐT Nam Định*)

2.2.3. Đội ngũ GV và CBQL trường THPT

Sở GDĐT xác định công tác xây dựng đội ngũ là một khâu then chốt, quyết định chất lượng giáo dục. Vì vậy hàng năm Sở đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho CBQL, GV về chuyên môn và nghiệp vụ như: các lớp tập huấn về

“Kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường THPT”, “Dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn”, “Giáo dục di sản qua các môn học”, “Kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT và trường học kết nối”, “Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh” của 11 môn học, “Khai thác, quản lý, tạo tài khoản cho giáo viên và học sinh trên mạng “Trường học kết nối” cho CBQL, giáo viên; “ tập huấn các chuyên đề ôn thi THPT quốc gia”... Các lớp tập huấn đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL, GV; định hướng việc đổi mới dạy học và chỉ đạo quản lí.

+ Sở GD và ĐT tỉnh Nam Định hiện nay có 2.183 CBQL, 21.755 GV, 3.473 NV , cơ bản đủ GV, đội ngũ GV này những năm gần đây đã được bồi dưỡng nhiều hơn về chuyên môn nghiệp vụ, yêu ngành, yêu nghề, tâm huyết với sự nghiệp “trồng người”. Tỷ lệ GV THPT đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng, đã có nhiều GV và CBQL đang theo học Sau đại học về chuyên môn và nghiệp vụ QLGD.

+ Đội ngũ CBQL giáo dục THPT của tỉnh gần đủ số lượng theo qui định, gần 99,6% đạt chuẩn, số trên chuẩn ngày 9,9%, có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần trách nhiệm, vững vàng trong công tác chuyên môn, có khả năng điều hành và tổ chức các hoạt động GD trong nhà trường.

2.2.4. Cơ sở vật chất - Thiết bị dạy học và Ngân sách GD địa phương

Nhìn chung CSVC - thiết bị dạy học(TBDH) được tăng cường, các trường THPT đều tổ chức dạy và học bình thường, không có lớp học 2 ca. Tuy nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật của Ngành vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại hoá. Nhiều trường còn thiếu phòng thiết bị, phòng bộ môn, phòng đa chức năng, phòng thí nghiệm thực hành, phòng vi tính, phòng thư viện chuẩn , sân chơi, bãi tập... , mặt bằng chật hẹp, không đủ tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia. Việc bảo quản, sử dụng để phát huy hiệu quả của các trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết TW2 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tăng cường nguồn tài chính, đầu tư cho GD - ĐT, trong các năm qua, dù điều kiện KT - XH của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh hàng năm vẫn đảm bảo ngân sách chi cho Ngành GD.

2.3. Đặc điểm của trường THPT Trục Ninh B

2.3.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định được thành lập năm 1976 thuộc địa bàn miền D của huyện Trục Ninh. Trường ra đời đã đáp ứng nguyện vọng học tập của con em nhân dân miền D - một địa bàn thuần nông, cuộc sống còn rất nhiều khó khăn.

40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định trường đã đào tạo cho 7 xã Trục Hùng, Trục Thái, Trục Phú, Trục Cường, Trục Thắng, Trục Đại, Trục Tiến hàng vạn học sinh có trình độ văn hoá THPT. Hầu hết số học sinh của nhà trường sau tốt nghiệp đều được vào học ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; trở về địa phương công tác hoặc đi tu nghiệp ở nước ngoài. Nhiều cựu học sinh đã và đang nắm giữ những cương vị công tác quan trọng trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước từ Trung ương tới các địa phương.

Nằm trên địa bàn kinh tế còn nhiều khó khăn, con em thuần nông, trên 30% đồng bào theo đạo thiên chúa thế nhưng trong phong trào thi đua *Hai tốt*, trường luôn được khen thưởng và đánh giá là một đơn vị tiên tiến của ngành giáo dục Nam Định. Với những thành tích còn khiêm tốn, trong công tác giáo dục, năm học 2015- 2016 trường được UBND tỉnh công nhận là trường chuẩn Quốc gia giai đoạn I đồng thời được Thủ Tướng chính phủ tặng bằng khen.

2.3.2. Về cơ cấu tổ chức

** Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Nhà trường có 81 cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn, 9 thạc sĩ, 02 giáo viên đang học cao học. Từ năm học 2013-2014 chất lượng

giáo viên được nâng lên rõ rệt, tỉ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ tăng so với những năm học trước.

- 100% giáo viên xếp loại chuyên môn Khá, Giỏi ; 18 GV dạy Giỏi cấp tỉnh ; cán bộ GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến tỷ lệ: 95,6 %; giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ các cấp 27% trong đó 02 CSTĐ cấp Tỉnh.

- 100% cán bộ GV đạt chuẩn đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

- 100% cán bộ GV có chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo CNTT phục vụ cho chuyên môn của mình, 25% cán bộ GV biết sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp để phục vụ cho công tác giảng dạy.

** Đối với học sinh*

- Số lớp: 30 - Sĩ số HS: 1.117

- Trên 60% HS được xếp loại văn hoá khá, giỏi.

- 99,6% HS được xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên.

- HSG: Chất lượng HSG của nhà trường luôn đứng TB trong khối các trường THPT trong tỉnh.

- Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

- Trên 70% HS thi đỗ vào các trường đại học và cao đẳng.

2.3.3. Cơ sở vật chất

Nhà trường được tỉnh, Sở GD và ĐT, huyện Trục Ninh quan tâm xây dựng cũng như trang thiết bị CSVC đầy đủ đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học. Với tổng diện tích 2,7ha. Nhà trường có đủ hệ thống phòng học, phòng chức năng, nhà hoạt động đa năng. Hệ thống trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học, sân chơi bãi tập đầy đủ, cảnh quan khuôn viên bố trí hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi giải trí của học sinh.

Hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lí và dạy học, có website hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lí nhà trường.

Về cơ bản thì cơ sở vật chất – thiết bị dạy học của nhà trường đã đáp ứng được việc dạy – học của nhà trường, tuy nhiên cơ sở vật chất – thiết bị dạy

học phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn thiếu, chưa thể đáp ứng nhằm tạo hiệu quả cao.

2.3.4. Kết quả giáo dục trong các năm học 2013 – 2014, 2014 - 2015 và 2015 - 2016

*** Công tác giáo dục đạo đức và HĐGDNGLL**

Nhà trường xác định công tác giáo dục đạo đức HS và HĐGDNGLL là vô cùng quan trọng, bởi vậy mà phương châm giáo dục HS khi tới trường đầu tiên là giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện vươn lên và giáo dục cho HS việc xác định động cơ, mục đích, thái độ học tập đúng đắn.

Nhà trường đã đề ra những biện pháp, hình thức giáo dục phù hợp, động viên được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia. Đối với HS, nhà trường xây dựng nhiều hình thức hoạt động khác nhau như: thông tin bằng băng zôn, khẩu hiệu, sinh hoạt câu lạc bộ, nói chuyện truyền thống, thi tìm hiểu, tuyên truyền bằng hội thảo, tọa đàm... Qua đó, giúp cho HS nâng cao nhận thức xã hội, có lối sống lành mạnh, thanh lịch, tôn trọng thầy cô, hoà nhã với bạn bè, ngăn chặn hiện tượng HS vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm của HS đối với cộng đồng.

Bảng 2.4: Kết quả giáo dục đạo đức

Năm học	Tổng		Tốt		Khá		TB		Yếu	
	số	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2013 -2014	1181	1011	85,61	139	11,77	31	2,62	0	0	
2014 -2015	1151	950	82,5	182	15,8	17	1,5	25	0,17	
2015 -2016	1139	1017	89,3	98	8,6	23	2,0	1	0,9	

*** Công tác dạy và học**

Trường THPT Trục Ninh B Tỉnh Nam Định xác định chất lượng giáo dục toàn diện là yếu tố sống còn của nhà trường để đáp ứng nguyện vọng,

niềm tin của nhân dân khu vực miền 4 của huyện Trục Ninh Tỉnh Nam Định. Chính vì vậy mà trong những năm học vừa qua nhà trường rất chú trọng tới hoạt động dạy học, quan tâm tới giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Kết quả đạt được là rất đáng khích lệ. Tỷ lệ HS dự THPTQG năm học 2015 – 2016 đạt 100%. HS đạt HS giỏi cấp tỉnh, HS đỗ ĐH - CĐ khá cao, là một trong những trường có chất lượng giáo dục ổn định so với các trường THPT trong tỉnh.

Bảng 2.5: Kết quả giáo dục văn hóa

Năm học	Tổng		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
	số	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2013 -2014	1181	120	10,2	580	49,1	426	36,1	56	4,74	
2014 -2015	1151	99	8,6	540	46,92	422	36,6	90	7,82	
2015 -2016	1139	124	10,89	677	59,44	306	26,9	32	2,81	

* Phong trào VHVN-TDĐT:

- Hội thi “ Giai điệu tuổi hồng” năm 2014 và 2015 nhà trường đều xếp ở vị trí 20/57 trường THPT trong tỉnh.

- Hội khỏe phù đồng toàn Tỉnh năm học 2014-2015, 2015-2016 đều đạt TB toàn đoàn khối các trường THPT.

2.4. Thực trạng HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B - Nam Định

2.4.1. Khái quát về tiến hành khảo sát

* Xây dựng bộ công cụ khảo sát:

- Sử dụng bộ phiếu hỏi bằng câu hỏi đóng mở và kiểm tra, dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, để khảo sát về mức độ nhận thức và thực trạng HĐGDNGLL của CBQL, cán bộ Đoàn TNCSHCM, cán bộ Hội Cha mẹ HS, GV và HS ở các trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, bằng cách chúng tôi xây dựng mẫu phiếu hỏi với những nội dung phù hợp, để tiến hành thực hiện cho 3 đối tượng:

- CBQL bao gồm: HT, Phó HT, Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn trường

- GV bao gồm: GVBM, GVCN.

- Học sinh 3 khối lớp 10, 11, 12 THPT.

- Chọn mẫu để nghiên cứu: Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng chung gồm đại diện.

Tổng số: CBQL : 3 người, GVBM 30 người, GVCN 30, người CBD 40 người, HS: gồm 240 HS của trường THPT Trục Ninh B, tôi chọn khối 3 lớp đại diện. Lớp lấy phiếu hỏi là những lớp hoạt động bình thường để có thể đại diện cho ý kiến của số đông HS về HĐGDNGLL(xem phụ lục I, II, III,).

* *Cách xử lý số liệu:* Để xử lý số liệu điều tra, tôi dùng phương pháp thống kê toán học trong khoa học GD như: tính tỷ lệ %, giá trị trung bình, ước lượng, kiểm định..., trên tổng số các đối tượng được khảo sát. Trong các phiếu hỏi ý kiến, mỗi nội dung hỏi, qui định mức thang điểm.

* *Mục đích khảo sát*

+ Đánh giá thực trạng nhận thức của CBQL, CB Đoàn, GVCN và HS trong nhà trường về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL.

+ Đánh giá thực trạng thực hiện HĐGDNGLL và các biện pháp QL HĐGDNGLL.

* *Đối tượng và phương pháp khảo sát*

Để khảo sát thực trạng tổ chức và QL HĐGDNGLL, tác giả đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn các đối tượng là CBQL, CB Đoàn, GVCN; GVBM và học sinh.

Bảng 2.6: Đối tượng và phương pháp khảo sát

Phương pháp khảo sát	BGH	CB Đoàn	GVCN	GVBM	Học sinh
Phiếu hỏi	3	40	30	30	240
Phỏng vấn	3	12	10		40

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

** Nội dung khảo sát*

- Nhận thức của CBQL, CB Đoàn, GVCN và HS về vị trí, vai trò của HGDNGLL.
- Thực trạng tổ chức HGDNGLL và các biện pháp QL HGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định.

2.4.2. Kết quả khảo sát

2.4.2.1. Thực trạng nhận thức về HGDNGLL của CBQL và GV

Kết quả thăm dò, khảo sát 3 CBQL và 60 GV, tại trường THPT Trục Ninh B nhận thức về vị trí và mục tiêu của hoạt động: Kết quả nhận thức được nêu trong bảng 2.7 và 2.8.

Bảng: 2.7: Nhận thức về vị trí HGDNGLL của CBQL, GVCN, GVBM

Các vị trí của HGDNGLL	Mức độ thể hiện ý kiến	
	SL	TL
Đứng ngang hàng HĐ dạy - học trên lớp	20	31,74%
Đứng sau HĐ dạy - học trên lớp	40	63,49%
Không có vị trí nào	3	4,76%

Nhận xét: Có đến 63,49% CBQL và GVCN, GVBM nhận thức HGDNGLL đứng ở vị trí ở sau hoạt động dạy - học. Như vậy họ chỉ biết ưu tiên quan tâm đầu tư cho công tác chuyên môn dạy - học thuần túy trên lớp đã duy trì ổn định từ nhiều năm qua, đáp ứng yêu cầu thi cử trước mắt. Điều này chứng tỏ hầu hết CBQL và GVCN, GVBM đều có nhận thức bước đầu chưa đầy đủ về vị trí hoạt động này. Đặc biệt với con số 4,76% CBQL chưa xác định đúng vị trí của hoạt động.

Điều đó, thể hiện phần nào đó về mặt nhận thức của CBQL và GVCN, GVBM còn mơ hồ về mục tiêu GD toàn diện, thực hiện đổi mới chương trình

GD phổ thông nói chung và vai trò vị trí của các hoạt động GD nói riêng, trong đó có HĐGDNGLL đến việc hình thành nhân cách toàn vẹn HS.

Thực trạng này đặt ra cho ngành GD, cho các nhà trường phổ thông, cho CBQL phải tăng cường nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, GD nhận thức về hoạt động này, để trả lại đúng vị trí của nó

Bảng: 2.8: Nhận thức về mục tiêu HĐGDNGLL của GV

Các mục tiêu của HĐGDNGLL	Mức độ thể hiện ý kiến	
	SL	TL
Bổ sung kiến thức	12	4,1%
Rèn luyện kỹ năng	30	14,4%
Hình thành thái độ, tình cảm, xúc cảm	41	9%
Cả 3 mục tiêu trên	242	47%
Không có ý kiến	18	21%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy: có 47% GV nhận thức về mục tiêu cần đạt của hoạt động là trang bị bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ tình cảm cho HS. Có gần 40% GV nhận thức còn phiến diện về mục tiêu, đây là một quá trình nhận thức lệch lạc đã ăn sâu vào nếp nghĩ và hành động của GV, đặc biệt có 21% GV chưa xác định được mục tiêu của hoạt động, hậu quả đó là do lâu nay chúng ta chỉ chú ý mặt giáo dỡng, cung cấp tri thức khoa học bộ môn, xem nhẹ hoạt động GD trong quá trình sư phạm. Từ thực tế này CBQL nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa công tác GD nhận thức về mục tiêu của hoạt động cho đội ngũ GV trong việc thực hiện đổi mới chương trình GD phổ thông hiện nay.

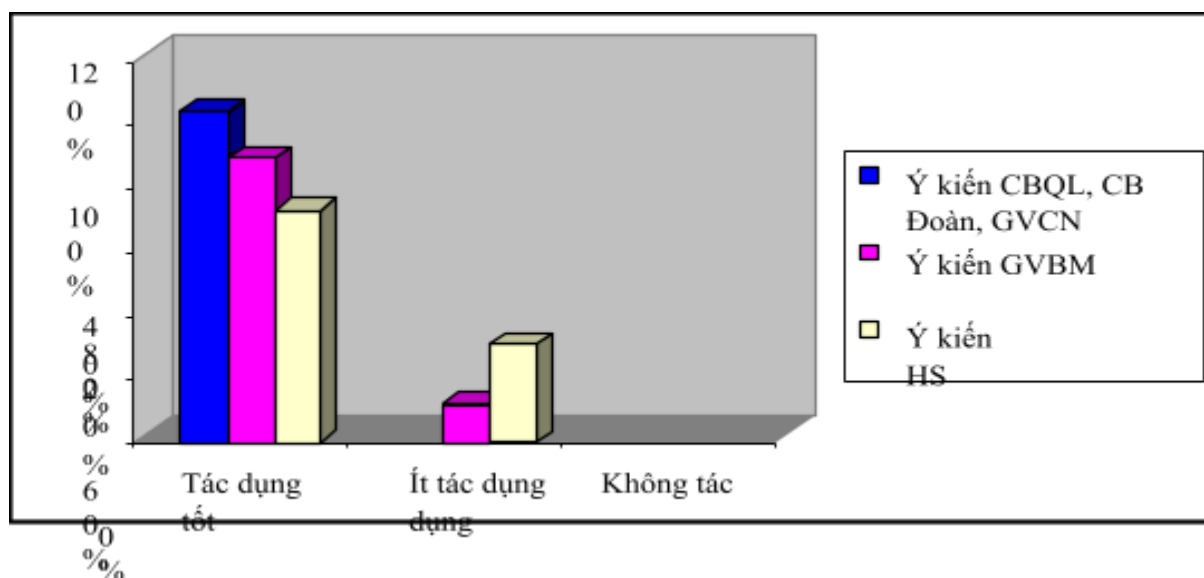
2.4.2.2. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí, CB Đoàn, GVCN, GVBM và học sinh về tác dụng, của HĐGDNGLL

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Bảng 2.9: Đánh giá tác dụng của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

Tác dụng	Tác dụng tốt		Ít tác dụng		Không tác dụng	
	SL	%	SL	%	SL	%
BGH	3	100	0	0	0	0
Cán bộ Đoàn	40	100	0	0	0	0
GVCN	30	100	0	0	0	0
GVBM	25	83,3	5	16,7	0	0
Học sinh	163	67,9	77	32,1	0	0

Hình 2.1. Biểu đồ so sánh mức độ nhận thức về tác dụng của HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh.



Nhìn vào bảng số liệu 2.9 và biểu đồ 2.1 cho thấy việc đánh giá tác dụng của HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất học sinh có kết quả khác nhau, chứng tỏ việc nhìn nhận về tác dụng của

HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất học sinh của các đối tượng rất khác nhau.

Thực trạng nhận thức của học sinh cho thấy: Có 67,9 số em học sinh cho biết HĐGDNGLL có tác dụng tốt đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Có tới 32,1% số em học sinh cho rằng HĐGDNGLL ít có tác dụng. Trong số 32,1 % số học sinh cho rằng HĐGDNGLL ít có tác dụng đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh có tới 10% học sinh khối 11 và 80% học sinh khối 10. Ngoài ra khi được phỏng vấn trực tiếp, phần lớn các em học sinh khối 10 được hỏi thì cho rằng HĐGDNGLL ít ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Tôi cho rằng kết quả này là hợp lý bởi vì các em học sinh lớp 10 mới bước vào THPT nên nhận thức của các em về vấn đề này còn chưa toàn diện và sâu sắc. Một nguyên nhân nữa là ở cấp THCS các em cũng đã biết đến HĐGDNGLL nhưng chủ yếu là do giáo viên hoặc cán bộ Đoàn đứng ra tổ chức còn các em tiếp thu một cách thụ động, hơn nữa nhiều trường ở vùng nông thôn còn cho rằng việc tổ chức hoạt động này vừa mất thời gian mà hiệu quả mang lại cho học sinh thì ít.

Thực trạng nhận thức của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN: 100% CBQL, cán bộ Đoàn và GVCN đều nhất trí cho rằng HĐGDNGLL có tác dụng tốt đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh bởi vì đây là lực lượng trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và thực hiện HĐGDNGLL, lực lượng này luôn đánh giá cao vai trò HĐGDNGLL đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh. Trong khi đó có tới 83,3GVBM cho rằng HĐGDNGLL có tác dụng tốt và 16,7% cho rằng HĐGDNGLL ít tác dụng đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh. Đa số GVBM đánh giá cao vai trò của HĐGDNGLL, đây là một hoạt động bổ ích mà nếu tổ chức tốt sẽ tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, là nhịp cầu để thầy với trò, trò với trò xích lại gần nhau để hiểu nhau

hơn, cũng như chia sẻ những kinh nghiệm học tập, các kỹ năng mềm trong cuộc sống, qua đó chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao. Tuy nhiên vẫn còn 16.7% GVBM cho rằng HĐNGLL ít tác dụng đến học sinh. Các giáo viên này đều nhấn mạnh vai trò của giờ học chính khóa và chỉ quan tâm đến việc học sinh học kiến thức bộ môn mà chưa hiểu hết tác dụng của HĐGDNGLL đến việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh. Một điều đáng mừng là không có GVBM nào nghĩ HĐGDNGLL là không có tác dụng.

Bảng 2.10: Nhận thức của CBQL, CB Đoàn, GVCN về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL

Rất quan trọng (RQT) Quan trọng (QT) Không quan trọng (KQT)

Vị trí, vai trò của HĐGDNGLL	Mức độ nhận thức			Điểm TB	Thứ bậc
	RQT (3đ)	QT (2đ)	KQT (1đ)		
1 HĐGDNGLL hình thành các chuẩn mực giá trị đạo đức, hành vi ứng xử. Sống yêu thương, sống tự chủ, sống trách nhiệm giúp phát triển nhân cách HS	53	20		2.72	1
2 HĐGDNGLL hỗ trợ hoạt động dạy - học, tạo nên sự phát triển toàn diện đối với học sinh	29	44		2.39	6
3 HĐGDNGLL là dịp để HS củng cố kết quả hoạt động học tập sau giờ học trên lớp	38	35		2.52	4
4 HĐGDNGLL là điều kiện	45	28		2.62	2

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

	quan trọng để phát triển năng lực giao tiếp ứng xử của HS					
5	HĐGDNGLL hình thành các năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.	40	33		2.54	3
6	HĐGDNGLL tạo mối liên hệ hai chiều giữa HS - GV	33	40		2.45	5

Bảng 2.10 cho thấy 2/3 CBQL, CB Đoàn và GVCN đánh giá cao vai trò HĐGDNGLL giúp hình thành các chuẩn mực giá trị đạo đức, hành vi ứng xử. Sống yêu thương, sống tự chủ, sống trách nhiệm giúp phát triển nhân cách HS có điểm trung bình cao nhất đạt 2.72(xếp thứ 1), trong khi đó vai trò HĐGDNGLL là điều kiện quan trọng để rèn luyện các kỹ năng giao tiếp ứng xử của HS xếp thứ 2(Điểm trung bình 2.62), HĐGDNGLL hỗ trợ hoạt động dạy - học, tạo nên sự phát triển toàn diện đối với học sinh lại xếp thứ bậc 6 (Điểm trung bình 2.39). Điều này chứng tỏ đội ngũ CBQL, GVCN đã nhận thức được vai trò của HĐGDNGLL tuy nhiên nhận thức này chưa thực sự đầy đủ và vẫn còn khác nhau ở các mức độ. Bên cạnh đó CBQL, CB Đoàn, GVCN cũng đánh giá cao việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

Nhận xét: Như vậy, bên cạnh nhận thức tích cực về tác dụng của HĐGDNGLL lên các mặt nhân cách HS mà CBQL và GV đã khẳng định. Song, còn các mặt phẩm chất và năng lực khác cũng khá quan trọng, nhưng chưa nâng lên ngang tầm nhận thức, gồm các mặt sau như: hình thành kỹ

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

năng tự tổ chức quản lý cuộc sống; phát huy tính năng động sáng tạo, năng

lực tự hoàn thiện; năng lực hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Qua kết quả đánh giá này, một lần nữa khuyến cáo các nhà trường cần có nhận thức đầy đủ hơn về tác dụng của HĐGD NGLL đến phát triển nhân cách toàn diện thể hệ trẻ.

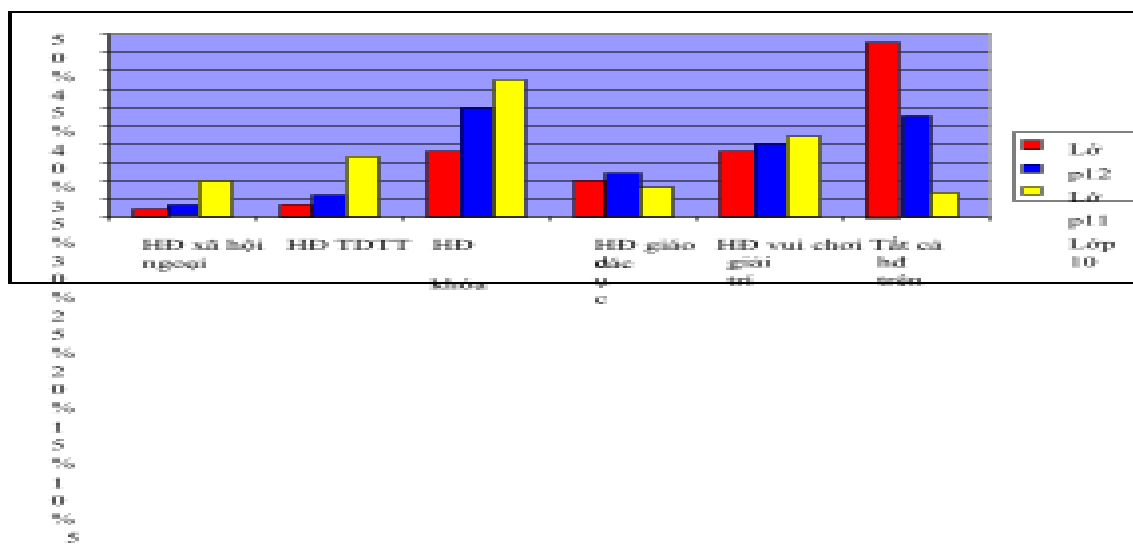
2.4.2.3. Thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGD NGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định

Bảng 2.11: Thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGD NGLL của HS

Stt	Các hoạt động	Lớp 12 (80 hs)		Lớp 11 (80 hs)		Lớp 10 (80 hs)	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	HĐ xã hội	2	2,5	3	3,75	8	10
2	HĐ TDTT	3	3,75	5	6,25	13	16,25
3	HĐ ngoại khóa	14	17,5	24	30	30	37,5
4	HĐ giáo dục	8	10	9	11,25	7	8,75
5	HĐ vui chơi giải trí	15	18,75	16	20	17	21,25
6	Tất cả các HĐ trên	38	47,5	23	28,75	5	6,25

Hình 2.2. Biểu đồ so sánh thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGD NGLL của học sinh

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.



Đánh giá thực trạng hiểu biết của HS về nội dung của HĐGDNGLL thông qua kết quả khảo sát ở bảng 2.11 và biểu đồ hình 2.2 cho thấy:

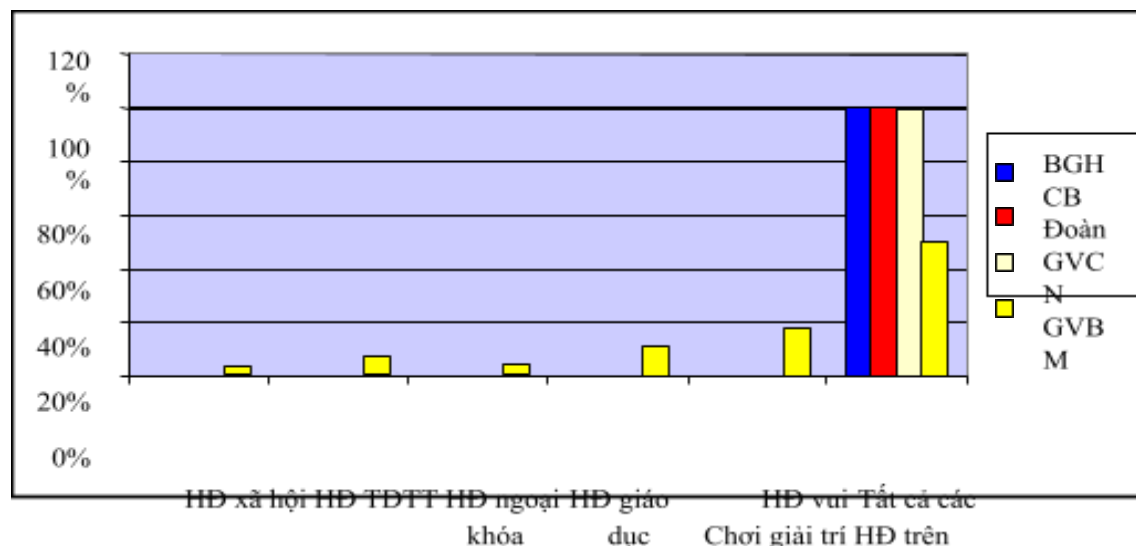
Hiểu biết của HS về nội dung của HĐGDNGLL ở ba khối lớp cũng khác nhau. Trong khi 3,75% HS khối 12 cho rằng HĐGDNGLL là hoạt động thể thao thì đối với HS khối 10 lại là 16,25% (*cao hơn 12,5%*). Đối với nội dung hoạt động ngoại khóa thì chỉ có 17,5% HS khối 12 cho rằng HĐGDNGLL là hoạt động ngoại khóa, 30% HS khối 11 và 37,5% HS khối 10 cho rằng HĐGDNGLL là hoạt động ngoại khóa. Có tới 47,5% HS khối 12 cho rằng HĐGDNGLL bao gồm tất cả các hoạt động trên thì đối với HS khối 11 là 28,75%, còn HS khối 10 chỉ là 6,25%.

Thông qua kết quả khảo sát trên cho thấy, cần phải có những biện pháp nâng cao nhận thức cho HS về nội dung HĐGDNGLL nhằm nâng cao được chất lượng cũng như hiệu quả của hoạt động.

Bảng 2.12. Thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGDNGLL của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN và GVBM

Stt	Các hoạt động	BGH		CB Đoàn		GVCN		GVBM	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	HĐ xã hội	0	0	0	0	0	0	1	3,33
2	HĐ TDTT	0	0	0	0	0	0	2	6,66
3	HĐ ngoại khóa	0	0	0	0	0	0	3	3,99
4	HĐ giáo dục	0	0	0	0	0	0	4	13,32
5	HĐ vui chơi giải trí	0	0	0	0	0	0	6	19,98
6	Tất cả các HĐ trên	3	100	40	100	30	100	14	46,62

Hình 2.3. Biểu đồ so sánh thực trạng hiểu biết về nội dung HĐGDNGLL của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN và GVBM



Đánh giá thực trạng hiểu biết của CBQL, CB Đoàn, GVCN và GVBM về nội dung của HĐGDNGLL thông qua kết quả khảo sát ở bảng 2.12 và biểu đồ hình 2.3 cho thấy: 100% BGH, CB Đoàn cho rằng HĐGDNGLL là tất cả các hoạt động kể trên, 100% GVCN và 46,62% GVBM tin vào điều này. Việc BGH và CB Đoàn cho rằng HĐGDNGLL là HĐ xã hội vì hoạt động

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

GDNGLL thể hiện các vấn đề của xã hội như HD nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, môi trường, dân số, sức khỏe, các tệ nạn xã hội. Ban Giám hiệu và CB Đoàn cũng cho rằng HDGDNGLL là HD giáo dục vì thông qua HDGDNGLL có thể giáo dục HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, có ý thức và trách nhiệm trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân...Hoạt động GDNGLL còn là HD ngoại khóa vì nó thể hiện trong các buổi sinh hoạt tập thể, trong các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, HD hướng nghiệp cũng như thông qua các chủ đề HD của tháng. Ngoài ra BGH, CB Đoàn và đa số GVCN, GVBM đều cho rằng HDGDNGLL là HD vui chơi giải trí như các HD văn hóa văn nghệ(*thơ ca, múa hát, các hội thi*), hoạt động TDTT(*Bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ, hội khỏe phù đổng,...*); tham gia các trò chơi thể thao dân tộc(*đá gậy, leo cầu ngô, bịt mắt đánh trống...*) Thông qua các HD này nhằm giúp HS có thể vui chơi thư giãn sau mỗi buổi học căng thẳng.

Đối với GVBM thì vẫn còn nhiều thầy cô hiểu biết về nội dung HDGDNGLL còn rất phiến diện, có tới 19,98% cho rằng HDGDNGLL là HD vui chơi giải trí, 3,99 % lại cho rằng đó là HD ngoại khóa, điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

2.4.2.4. Thực trạng tổ chức thực hiện nội dung chương trình HDGDNGLL

Qua phỏng vấn và trao đổi với các giáo viên và học sinh nhà trường, chúng tôi thu được kết quả sau:

HDGDNGLL được thực hiện với quỹ thời gian là 3 tiết/tuần như trong kế hoạch giáo dục mà bộ GD&ĐT đã ban hành. Quỹ thời gian này bao gồm: 1 tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt lớp cuối tuần và một tiết nhà trường sắp xếp sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mình.

Thực trạng giờ sinh hoạt lớp

Hình thức tổ chức: Các hình thức sinh hoạt lớp thường đơn điệu, nặng về kiểm điểm công tác và phổ biến kế hoạch, giáo viên thường yêu cầu lớp trưởng đánh giá kết quả thi đua lớp trong tuần ... sau đó giáo viên chủ nhiệm nhận xét, khen chê một số em, phổ biến kế hoạch tuần tới. Một số lớp, giờ

sinh hoạt được lồng ghép một số hoạt động, các trò chơi nhưng không thường xuyên. Cá biệt có giáo chủ nhiệm còn tổ chức giờ sinh hoạt khoảng 15 phút sau đó giao cho CB lớp tổ chức.

Hiệu quả của giờ sinh hoạt: nhiều giáo viên không có giáo án sinh hoạt, chưa chủ động về kế hoạch, thường chỉ triển khai công tác theo kế hoạch của nhà trường, của Đoàn trường và xử lý các sự việc, phê bình hoặc phạt những học sinh mắc lỗi trong tuần, không thay đổi hình thức tổ chức, học sinh ít hứng thú với giờ sinh hoạt lớp và có cảm giác nặng nề, bị giáo huấn. Khi được hỏi một số học sinh cho rằng tiết sinh hoạt lớp rất cần thiết để uốn nắn các bạn học sinh cá biệt và củng cố nề nếp của lớp, một số thích thay đổi hình thức tổ chức giờ sinh hoạt lớp, đan xen với tổ chức các trò chơi.

Thực trạng giờ chào cờ

Hình thức tổ chức: Tập trung toàn trường chào cờ, tổng kết thi đua của lớp trực tuần, đánh giá kết quả thi đua và triển khai kế hoạch của Đoàn trường, đánh giá chung và phổ biến kế hoạch của BGH nhà trường. Trong các tuần có các ngày kỉ niệm như ngày 20/10, 22/12, 19/5... thì tổ chức kết hợp để tuyên truyền về... Nhìn chung hình thức tổ chức giờ chào cờ còn đơn điệu, nặng nề, chưa tạo hứng thú cho học sinh.

Thực trạng tổ chức các hoạt động tập thể

Quý thời gian quy định là 04 tiết/ tháng, việc bố trí thời gian của tiết này do trường sắp xếp tổ chức theo các chủ đề sau:

Tháng 9: Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp CNH-HĐH.

Tháng 10: Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình.

Tháng 11: Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo.

Tháng 12: Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Tháng 1: Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tháng 2: Thanh niên với lý tưởng cách mạng.

Tháng 3: Thanh niên với vấn đề lập nghiệp.

Tháng 4: Thanh niên với hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

Tháng 5: Thanh niên với Bác Hồ

Tháng 6,7,8: Mùa hè tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng(bao gồm các vấn đề về giao thông, môi trường, tệ nạn xã hội, văn hóa, văn nghệ, TT).

Việc tổ chức HĐGDNGLL được nhà trường tổ chức tương đối đầy đủ, song sự đầu tư về hình thức, nội dung và các điều kiện tổ chức ở nhà trường còn bất cập. Một số chủ đề nhà trường giao cho các GVBM thiếu tiết, chưa có kinh nghiệm tổ chức nên các giáo viên này tổ chức chỉ mang tính hình thức. Hình thức tổ chức đơn điệu, nội dung sơ sài, hiệu quả thấp. Một số chủ đề Đoàn TN tổ chức, tuy nhiên năng lực của CB Đoàn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm cũng như khả năng thu hút tập hợp lực lượng tham gia.

2.4.2.5. *Thực trạng sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ HĐGDNGLL*

Bảng 2.13. Thực trạng sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ HĐGDNGLL (Khảo sát 3 CBQL, 40 CB Đoàn, 30 GVCN)

Các phương diện	Mức độ thực hiện			Điểm TB	Thứ bậc
	TX	TT	KBG		
	(3đ)	(2đ)	(1đ)		
Các trang thiết bị: Loa đài, tăng âm, băng đĩa, đầu video, máy chiếu, máy tính...	68	5	0	2,93	1
Bảng, phấn, tranh, ảnh	53	20	0	2,72	2
Các đạo cụ như sáo, đàn... Phòng học bộ môn, thư viện,	26	47	0	2,35	3
phòng chức năng, phòng đa năng, sân chơi bãi tập...	25	37	11	2,19	5
Kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng	28	36	9	2,26	4

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

*Bảng 2.14. Thực trạng sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ
HĐGDNGLL(Đánh giá của 160 HS)*

Các phương diện	Mức độ thực hiện			Điểm TB	Thứ bậc
	TX	TT	KBG		
	(3đ)	(2đ)	(1đ)		
Các trang thiết bị: Loa đài, 1 tăng âm, băng đĩa, đầu video, máy chiếu, máy tính...	130	30	0	2,81	1
2 Bảng, phấn, tranh, ảnh	126	34	0	2,78	2
3 Các đạo cụ như sáo, đàn, trống...	56	72	32	2,15	3
4 Phòng học bộ môn, thư viện, phòng chức năng, phòng đa năng, sân chơi bãi tập...	43	57	60	1,89	5
5 Kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng	36	75	49	1,91	4

Bảng 2.14 và 2.15 cho thấy rằng ý kiến nhận định của CBQL, GVCN và của HS khá thống nhất. Có tới 93% CBQL, CB Đoàn, GVCN và 81,2 học sinh cho rằng việc sử dụng loa đài, tăng âm, băng đĩa, đầu video, máy chiếu, máy tính,... được thực hiện thường xuyên. Việc sử dụng phương tiện nghe nhìn, máy tính, Internet để nâng cao tính hấp dẫn, sinh động, thu hút HS tham gia hoạt động là rất cần thiết. Trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định có 3 phòng học máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh hiện đại có kết nối Internet và 27 lớp học được trang bị máy chiếu để phục tốt cho công tác giảng dạy của thầy và học tập của học sinh. Việc sử dụng bảng, phấn, tranh ảnh được CBQL, CB Đoàn, GVCN và học sinh đánh giá là khá thường xuyên với tỉ lệ là 72,6% và 78,7%. Việc sử dụng sân chơi bãi tập, các phòng chức năng cho HĐGDNGLL còn bị đánh giá là rất hạn chế. Việc khai thác phòng thư viện,

phòng học bộ môn, phòng tập đa năng của các lực lượng tham gia HĐGDNGLL còn chưa thường xuyên một số khá lớn giáo viên và học sinh thỉnh thoảng và thậm trí là không quan tâm tới các phòng thư viện, phòng học bộ môn, nhà đa năng...

Đánh giá về kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ HĐGDNGLL thì có đến 30% học sinh cho rằng KBG và 46,87% cho rằng thỉnh thoảng họ nhận được kinh phí khi tham gia các lớp tập huấn cũng như bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức HĐGDNGLL. Có 38% CBQL, CB Đoàn, GVCN cho rằng họ thường xuyên nhận được kinh phí bồi dưỡng, tuy nhiên còn 49,3% cho rằng thỉnh thoảng họ mới được nhận nguồn kinh phí này. Đánh giá trên là phù hợp bởi vì nguồn kinh phí dành cho HĐ này còn rất hạn chế, thông thường các hoạt động này chỉ nhằm vào tinh thần xung kích tình nguyện của các lực lượng đoàn viên thanh niên trẻ, năng động, nhiệt huyết.

2.4.2.6. *Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

Bảng 2.15. Ý kiến của CBQL, cán bộ Đoàn, GVCN về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả HĐGDNGLL

(Khảo sát 3 CBQL, 40 CB Đoàn, 30 GVCN)

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ					
		Rất ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thời gian học văn hóa	15	2,4%	45	61,2%	13	17,68%
2	Các hoạt động TDTT	6	8,16%	28	38,8%	39	53,04%
3	Năng lực của người tổ chức	53	72,08%	14	19%	6	8,16%

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

4	Nhận thức của các lực lượng GD	39	53,04%	25	34%	9	12,2%
5	Áp lực thi cử	26	35,3%	27	36,7%	20	27,2%
6	KH và ND HGDNGLL	65	89,04%	8	10,9%	0	0%
7	Kinh phí và phương tiện HGDNGLL	69	94,5%	4	5,5%	0	0%
8	Đánh giá kết quả hoạt động	39	53,04%	20	27,3%	14	19,1%

Kết quả khảo sát ở bảng 2.16 cho thấy: Đa số CBQL, CB Đoàn, GVCN cho rằng các yếu tố về KH và ND HGDNGLL, năng lực của người tổ chức, kinh phí và phương tiện HGDNGLL có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả HGDNGLL. Các yếu tố còn lại như: Thời gian học văn hóa, các hoạt động TDTT được cho là ít ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động.

Bảng 2.16. Ý kiến của học sinh về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả HGDNGLL (Đánh giá của 160 HS)

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ					
		Rất ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thời gian học văn hóa	120	75	35	21,87	5	3,12
2	Các hoạt động TDTT	14	8,75	27	16,87	119	74,37
3	Năng lực của người tổ chức	121	75,6	34	21,25	5	3,1

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

4	Nhận thức của các lực lượng GD	55	34,37	85	53,2	20	12,5
---	--------------------------------	----	-------	----	------	----	------

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

5	Áp lực thi cử	120	75	35	21,87	5	3,1
6	KH và ND HGDNGLL	130	81,2	27	16,87	3	1,87
7	Kinh phí và phương tiện HGDNGLL	54	33,75	76	47,5	30	18,75
8	Đánh giá kết quả HĐ	50	31,25	90	56,25	20	12,5

Kết quả khảo sát ở bảng 2.17 cho thấy: Đa số học sinh cho rằng các yếu tố về thời gian học văn hóa, năng lực của người tổ chức, áp lực thi cử, KH và ND HGDNGLL là những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả HGDNGLL. Trong khi đó có tới 74,37% học sinh lại cho rằng hoạt động TT, hơn 12% các em cho rằng các yếu tố nhận thức của các lực lượng GD, kinh phí và phương tiện, đánh giá kết quả HĐ hoàn toàn không ảnh hưởng tới hiệu quả HGDNGLL. Như vậy đánh giá về thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả HGDNGLL của các lực lượng tham gia khảo sát là rất khác nhau.

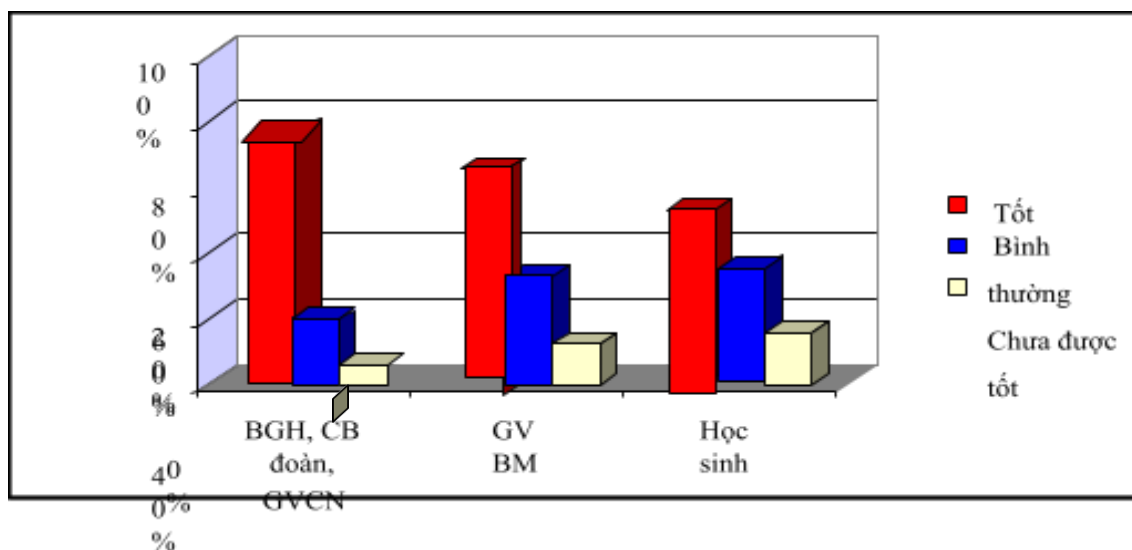
2.4.2.7. *Kết quả thực hiện các HGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B Tỉnh Nam Định*

Bảng 2.17. Đánh giá kết quả thực hiện các HGDNGLL

Stt	Lực lượng đánh giá	Tốt		Bình thường		Chưa được tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	BGH, CB Đoàn, GVCN	53	72,6	14	19,17	6	8,2
2	GVBM	18	60,0	8	26,6	4	13,3
3	Học sinh	81	50,6	51	31,87	28	17,5

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Hình 2.4. Biểu đồ so sánh kết quả thực hiện HDGDNGLL



Đánh giá kết quả thực hiện các HĐGDNGLL ở nhà trường trong thời gian qua thông qua kết quả khảo sát ở bảng 2.18 và biểu đồ hình 2.4 cho thấy đa số các lực lượng được khảo sát đều cho rằng HĐGDNGLL đạt kết quả tốt. Trong khi có 72,6% BGH, CB Đoàn, GVCN cho rằng hoạt động GDNGLL đạt kết quả tốt, tỉ lệ này ở GVBM là 60,0%, còn ở học sinh là 50,6%. Trong khi đó có tới 17,5% học sinh, 13,3% GVBM, cho rằng HĐGDNGLL đạt kết quả chưa được tốt. Lý do mà GVBM và các em học sinh cho rằng HĐGDNGLL đạt kết quả chưa tốt là vì nội dung hoạt động chưa phong phú, hình thức hoạt động đơn điệu chưa phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh. Vì vậy chưa tạo được hứng thú cho học sinh. Như vậy qua kết quả khảo sát muốn HĐGDNGLL đạt kết quả tốt thì các lực lượng tham gia cần xây dựng nội dung phong phú đa dạng, xây dựng kế hoạch một cách cụ thể, lựa chọn hình thức hoạt động hấp dẫn để thu hút học sinh tham gia.

2.4.3 Thực trạng công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B - Nam Định

2.4.3.1. Thực trạng quản lý việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL

Bảng 2.18: Thực trạng XD kế hoạch HĐGDNGLL (Khảo sát 3 CBQL, 40

CB Đoàn, 30 GVCN): Tốt: 3 điểm

Khá: 2 điểm Trung

bình: 1 điểm

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

	Xây dựng kế hoạch	Mức độ thực hiện			Điểm TB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình		
1	Xây dựng kế hoạch chung theo chủ đề năm học và theo từng học kỳ và năm học	50	23	0	2,68	2
2	Xây dựng kế hoạch cho CB Đoàn, GVCN và các lực lượng tham gia	57	16	0	2,78	1
3	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, CSVC phục vụ cho HĐGDNGLL	6	30	37	1,45	6
4	Xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	28	29	16	2,16	4
5	Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về HĐGDNGLL cho lực lượng tham gia	11	35	27	1,78	5
6	Xây dựng kế hoạch KTĐG, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân tham gia	30	28	15	2,2	3

Vào đầu năm học, nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL. Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường CB Đoàn, GVCN và các lực lượng tham gia chủ động xây dựng kế hoạch theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Kết quả ở bảng 2.13 cho ta thấy việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

đang được đánh giá ở mức độ trung bình. Điểm trung bình dao động trong

khoảng từ 1,45 đến 2,78 điểm. Kết quả cho ta thấy đa số CBQL, CB Đoàn, GVCN cho rằng xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL cho CB Đoàn, GVCN và các lực lượng tham gia để từ đó các lực lượng tham gia chủ động xây dựng kế hoạch theo đúng chức năng nhiệm vụ và triển khai tới các chi Đoàn, tới các lớp chủ nhiệm được đánh giá tốt nhất với điểm trung bình cao nhất đạt 2,78. Việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL chung theo chủ đề năm học và theo từng kỳ, năm học cũng được mọi người đánh giá tốt với điểm trung bình xếp thứ 2 là 2,68. Đây là những công việc được thực hiện nghiêm túc, khoa học và khá đồng bộ giữa CBQL, CB Đoàn và GVCN trong việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL ở nhà trường.

Về xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia tổ chức HĐGDNGLL được xếp ở vị trí thứ 4. Điều này phản ánh rõ thực tế là nhà trường chưa thực sự chú trọng đến công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để cùng nhau xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL.

Về xây dựng kế hoạch sử dụng, kinh phí, CSVC phục vụ cho HĐGDNGLL được xem là khâu yếu nhất. Nội dung này xếp cuối cùng trong thứ bậc đánh giá. Trên thực tế, các trang thiết bị phục vụ cho HĐGDNGLL chủ yếu là tận dụng các trang thiết bị hiện có, chưa có kinh phí để đầu tư mua sắm thêm nên việc xây dựng kế hoạch sử dụng cũng có phần bị hạn chế. Sân chơi bãi tập còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho của hoạt động.

Về xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDNGLL không được đánh giá cao với điểm trung bình là 1,78. Những người trực tiếp tổ chức thực hiện các HĐGDNGLL còn thiếu kinh nghiệm, phần lớn chưa qua tập huấn hay đào tạo chuyên sâu.

Việc xây dựng kế hoạch KT - ĐG, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân đã được quan tâm chú trọng, nhưng vẫn còn khá nhiều người đánh giá nội dung này ở mức độ Khá và Trung bình. Đây là kết quả mà nhà QLGD phải suy nghĩ.

Có thể khẳng định rằng, việc xây dựng kế hoạch là việc làm quan trọng đối với những người làm công tác QLGD. Nếu đội ngũ CBQL, CB Đoàn, GVCN làm tốt việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL thì chắc chắn công tác giáo dục toàn diện HS sẽ đạt hiệu quả cao.

2.4.3.2. Thực trạng quản lý tổ chức các lực lượng tham gia HĐGDNGLL

Bảng 2.19: Ý kiến đánh giá thực trạng quản lý tổ chức lực lượng tham gia GDHĐGDNGLL. (Khảo sát 3 CBQL, 40 CB Đoàn, 30 GVCN)

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Tốt		Khá		Trung bình	
	SL	%	SL	%	SL	%
1 Phối hợp GVCN với GVBM, các tiểu ban HĐGDNGLL	67	91,7	6	8,2	0	0
3 Phối hợp GVCN với CB Đoàn	65	88,9	8	10,9	0	0
4 Phối hợp CBD với GVBM, cán bộ các tiểu ban HĐGDNGLL	49	67,8	21	28,7	3	4,1
5 Phối hợp giữa Chi bộ, BGH với các lực lượng tham gia	68	93,1	5	6,8	0	0
6 Phối hợp GVCN với cha mẹ học sinh	13	17,8	19	26	41	56,1
7 Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như: Đơn vị kết nghĩa, chính quyền địa phương, huyện Đoàn Trục Ninh	42	57,5	18	24,6	13	17,8

Nhìn vào kết quả bảng 2.21 cho thấy việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường thực hiện tốt hơn so với việc phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường. Việc phối hợp giữa GVCN với GVBM, các tiểu ban HĐGDNGLL, phối hợp GVCN với ban QL

nội trú, thư viện, phối hợp GVCN với CB Đoàn, phối hợp giữa Chi bộ, BGH với các lực lượng tham gia được QL tốt hơn với tỉ lệ đánh giá tốt chiếm trên 80%. Có tới 93,1% ý kiến cho rằng đã QL tốt việc phối hợp giữa Chi bộ, BGH với các lực lượng tham gia, 91,7% ý kiến cho rằng đã QL tốt sự phối hợp giữa GVCN với GVBM và các tiểu ban HĐGDNGLL. Phối hợp GVCN với CB Đoàn được trên 88,9% ý kiến đánh giá là tốt. Đây là con số đáng mừng bởi vì các lực này có vai trò quan trọng trong việc tham gia tổ chức HĐGDNGLL ở nhà trường. Về sự phối hợp giữa GVCN với ban y tế học đường, với cha mẹ học sinh thì các ý kiến đánh giá tốt là 17,8%; có 56,1% các ý kiến đánh giá cho rằng việc phối hợp này chỉ ở mức trung bình. Điều này phản ánh đúng thực tế của nhà trường trong công tác phối hợp giữa GVCN với cha mẹ học sinh, chỉ những học sinh bị xử lý kỷ luật thì GVCN mới mời phụ huynh học sinh xuống để phối hợp giáo dục các em. Trong khi chỉ có 57,5% ý kiến cho rằng việc phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường là tốt, có tới 42,4% ý kiến cho rằng sự phối hợp này chỉ ở mức trung bình và khá.

Nhìn chung, nhà trường chưa quan tâm thỏa đáng tới việc thu hút các lực lượng ngoài nhà trường cùng tham gia tổ chức các HĐGDNGLL. Cần có những biện pháp để khắc phục tình trạng này.

2.4.3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL

Bảng 2.20: Đánh giá của CB QL và GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện HĐNGLL(Khảo sát 3CBQL, 40 CBĐ, 30 GVCN,30 GVBM)

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Trung bình			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Chỉ đạo lựa chọn nội dung HĐGD NGLL theo hướng tiếp cận PTNL người học đảm bảo tính mới, tính hiện đại khoa	99	96,1	4	3,9	0	0		

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

	học, thúc đẩy năng lực tư duy, tạo động lực thay đổi, thể hiện sự tích hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành.						
2	Chỉ đạo đổi mới phương pháp HGDNGLL phù hợp với nhu cầu của đối tượng với điều kiện thực tiễn.	92	89,3	11	10,7	0	0
3	Chỉ đạo phân phối thời gian, lựa chọn thời điểm thực hiện HGDNGLL đảm bảo quy định, thu hút được nhiều thành phần tham gia và không làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả các HGD khác tại trường.	69	66,9	31	30,09	3	2,91
4	- Chỉ đạo huy động các thành phần tham gia HGD NGLL đáp ứng mục tiêu chung, có sự sắp xếp và phân loại cho phù hợp với mục tiêu riêng.	94	91,2	9	8,7	0	0

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả HĐGD NGLL theo hướng						
5	PTNL và PC người học qua sự thay đổi về nhận thức, hành động của các đối tượng trong và sau khi được giáo dục với	18	17,5	25	24,2	60	58,2

quan điểm khách quan, công
bằng...

Từ kết quả trong bảng 2.22 trên ta thấy, số ý kiến cho rằng tiêu chí 1 chỉ đạo lựa chọn nội dung HGD NGLL theo hướng tiếp cận PTNL người học đảm bảo tính mới, tính hiện đại khoa học, thúc đẩy năng lực tư duy, tạo động lực thay đổi, thể hiện sự tích hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành đạt kết quả rất tốt xếp thứ 1 với 96,1%. Tiêu chí 4 chỉ đạo huy động các thành phần tham gia HGD NGLL đáp ứng mục tiêu chung, có sự sắp xếp và phân loại cho phù hợp với mục tiêu riêng xếp thứ 2 đạt 91,2%. Tiêu chí 2 chỉ đạo đổi mới phương pháp HGD NGLL phù hợp với nhu cầu của đối tượng với điều kiện thực tiễn xếp thứ 3 đạt 89,3. Riêng tiêu chí 5 chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả HGD NGLL theo hướng PTNL và PC người học qua sự thay đổi về nhận thức, hành động của các đối tượng trong và sau khi được giáo dục với quan điểm khách quan, công bằng chỉ có 17,5% là tốt và có tới 58,2% cho rằng chỉ đạt mức trung bình

Kết quả trên cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện HGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS có những điểm thực hiện ở kết quả tốt bên cạnh đó vẫn còn những điểm chưa tốt đặc biệt là khâu kiểm tra đánh giá. Như vậy việc phát huy những điểm đã thực hiện tốt đồng thời khắc phục những điểm thực hiện chưa tốt là yêu cầu đặt ra. Trong đó việc chỉ đạo lựa chọn nội dung HGD NGLL đảm bảo tính mới, tính hiện đại khoa học, thúc đẩy năng lực tư duy, tạo động lực thay đổi, thể hiện sự tích hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành là yêu cầu đặt ra để quản lý HGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS đạt hiệu quả cao.

2.4.3.4. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá HĐGDNGLL

Bảng 2.21: Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá các HĐGDNGLL

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Tốt		Khá		Trung bình	
	SL	%	SL	%	SL	%
1 Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL	44	60,2	27	36,9	2	2,7
2 Kiểm tra việc chuẩn bị nội dung và hình thức HĐGDNGLL	49	67,1	23	31,4	1	1,37
3 Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐGDNGLL	38	52	32	43,8	3	4,1
4 Kiểm tra việc sử dụng CSVC và kinh phí cho HĐGDNGLL	58	79,4	14	19,1	1	1,37
5 Kiểm tra việc phối hợp với các lực lượng giáo dục	41	56,1	24	32,8	8	10,9
6 Kiểm tra việc đánh giá kết quả HĐGDNGLL của học sinh	40	54,8	30	41,1	3	4,1

Kết quả khảo sát CBQL, CB Đoàn và GVCN cho thấy có ba nội dung đó là: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch có 60,2% ý kiến, Kiểm tra việc chuẩn bị nội dung và hình thức có 67,1% ý kiến, Kiểm tra việc sử dụng CSVC và kinh phí cho HĐGDNGLL có trên 79,4% ý kiến đánh giá cho rằng ở mức độ tốt. Tuy nhiên việc kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐGDNGLL chỉ có 52% ý kiến đánh giá ở mức tốt, 43,8% đánh giá ở mức độ khá và vẫn còn 4,1% đánh giá ở mức độ trung bình. Cá biệt vẫn còn 10,9% ý kiến cho rằng việc kiểm tra phối hợp với các lực lượng giáo dục chỉ ở mức trung bình. Qua bảng số liệu trên có thể thấy rằng công tác QL việc KT-ĐG các HĐGDNGLL ở nhà trường chưa được quan tâm đúng mức.

2.5. Đánh giá về thực trạng và nguyên nhân

2.5.1. Những mặt mạnh

Nghiên cứu thực trạng QL HĐGDNGLL thông qua việc phân tích phiếu hỏi, qua phỏng vấn CBQL, CB Đoàn, GVCN, GVBM và học sinh nhà trường chúng tôi rút ra được một số mặt mạnh sau đây.

- Các lực lượng tham gia vào chỉ đạo, tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện như: Đội ngũ CBQL, CB Đoàn GVCN, GVBM và học sinh đều có nhận thức rất tốt về tác dụng, vai trò và vị trí của HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

- Tổ chức Đoàn thanh niên luôn giữ vai trò tiên phong nên đã huy động được hết lực lượng GV trẻ năng động, yêu nghề, nhiệt tình trong công tác, có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL.

- Các em học sinh phần lớn đều ngoan, nghe lời thầy cô và người lớn tuổi, chăm chỉ học tập, cần cù trong lao động sản xuất, ham thích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và có ý thức tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường.

- Nhà trường đã có sự quan tâm tới việc xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch HĐGDNGLL theo từng kỳ, năm học.

2.5.2. Những mặt hạn chế

- Việc nhận thức về HĐGDNGLL của CBQL, CB Đoàn, GVCN, GVBM và học sinh nhìn chung là tốt, tuy nhiên vẫn còn chưa đồng đều. Một bộ phận lớn học sinh khối 10 nhận thức chưa đầy đủ và toàn diện về tác dụng của HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của học sinh, vì thế đã ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động này.

- Về nội dung và hình thức tổ chức HĐGDNGLL, nhìn chung các hoạt động này chưa được đánh giá cao, nội dung còn nghèo nàn, đơn điệu, kém hấp dẫn, một số hoạt động còn mang tính hình thức, vì thế cần nghiên cứu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động GDNGLL với nội

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

dung đa

dạng, phong phú, đặc biệt cần chú ý đến những hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh.

- Năng lực tổ chức hoạt động tập thể của các lực lượng tham gia còn bất cập so với yêu cầu, sự phối kết hợp kém hiệu quả.

- Các tiết chào cờ chủ yếu do Đoàn thanh niên phụ trách, các tiết sinh hoạt chủ yếu do GVCN phụ trách, chưa thu hút tập hợp được các lực lượng khác trong nhà trường phối hợp thực hiện HĐGDNGLL.

- Hệ thống CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho HĐGDNGLL còn thiếu, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động này.

- Việc KT - ĐG chưa được thực hiện thường xuyên. Về đánh giá giáo viên, đánh giá học sinh của ngành giáo dục mới chỉ căn cứ vào kết quả của hoạt động dạy và học. Vì vậy đã tạo áp lực lớn đối với nhà trường về chất lượng dạy các môn văn hóa. Hơn nữa áp lực về thi THPT QG, xét tuyển đại học cũng là rất lớn đối với giáo viên và học sinh, vì thế hoạt động dạy và học được coi là hoạt động chính của nhà trường, còn các hoạt động khác trong đó có HĐGDNGLL thường bị xem nhẹ.

- Tài liệu hướng dẫn đối với công tác QL HĐGDNGLL còn ít, năng lực tổ chức HĐGDNGLL của GV còn nhiều hạn chế do công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng còn yếu. GV mới chỉ tiến hành thực hiện hoạt động do kinh nghiệm và năng khiếu, chưa được tập huấn hay tham gia các khóa học ngắn hạn về nghiệp vụ.

2.5.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

- Công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV, HS, còn chưa được thực hiện đầy đủ.

- Tâm lí ngại khó, ngại thay đổi của các nhà QL trước yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động. Một bộ phận GVBM còn quan niệm đây là việc làm của Đoàn thanh niên và GVCN lớp, họ cho rằng thực hiện chương trình HĐGDNGLL sẽ ảnh hưởng đến chất lượng

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

học

tập văn hóa trên lớp, nên việc QL và tổ chức hoạt động này còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Đa số giáo viên không được đào tạo lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức HĐGDNGLL trong các nhà trường sư phạm, nên tổ chức hoạt động này chỉ trông chờ vào sự hứng thú, ham thích và nhu cầu của bản thân một số giáo viên trong trường, chủ yếu tổ chức theo kinh nghiệm, thiếu sáng tạo nên không thu hút được học sinh tham gia hoạt động. Do đó hiệu quả của việc quản lý và tổ chức hoạt động này bị hạn chế.

- Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể của đa số học sinh còn yếu kém.

- Điều kiện CSVC, trang thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình còn thiếu thốn, kinh phí đầu tư cho hoạt động còn hạn hẹp. CBQL chưa năng động sáng tạo huy động các nguồn lực, xã hội hóa giáo dục hỗ trợ cho hoạt động. Đây cũng là nguyên nhân góp phần hạn chế chất lượng hoạt động GDNGLL của nhà trường.

- Chương trình của các môn văn hóa tuy đã được giảm tải nhưng vẫn còn khá nặng đối với hầu hết HS khiến thời gian tham gia hoạt động của các em bị ảnh hưởng không nhỏ.

- Chưa có văn bản hướng dẫn về chế độ cho GV nên khó chi trả cho GV khi tham gia tổ chức hoạt động.

- Việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức hoạt động hầu như chưa được coi trọng.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng HDGDNGLL và QL HDGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định cho thấy: Nhà trường đã chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện HDGDNGLL tương đối hiệu quả. Phần lớn đội ngũ cán bộ, giáo viên đã nhận thức tốt về tác dụng cũng như vai trò, vị trí của HDGDNGLL trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của học sinh. Nhận thức của học sinh về vấn đề này còn chưa đồng đều, một bộ phận lớn học sinh nhận thức chưa đầy đủ và toàn diện về tác dụng của HDGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

HDGDNGLL của nhà trường đã được tổ chức theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Nam Định, đã từng bước đem lại hiệu quả trong việc hình thành và phát triển năng lực phẩm chất cho HS.

HDGDNGLL chưa được trú trọng, hoạt động này mới đạt ở mức độ Trung bình hoặc Khá, điều kiện thực hiện các hoạt động còn hạn chế. Các hoạt động với quy mô lớn chưa được tổ chức thường xuyên do hạn hẹp về kinh phí. Lực lượng tổ chức hoạt động còn thiếu kinh nghiệm, thiếu sáng tạo nên không thu hút được học sinh tham gia hoạt động.

HDGDNGLL chưa được các lực lượng xác định là trọng tâm công tác giáo dục trong nhà trường do đó chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng mặt mạnh, mặt hạn chế trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện HDGDNGLL trong nhà trường. Chúng tôi thiết nghĩ cần phải đề xuất những biện pháp QL HDGDNGLL một cách khoa học, phù hợp với điều kiện của trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, góp phần nâng cao chất lượng GDNGLL nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THPT TRỰC NINH B TỈNH NAM ĐỊNH

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức trong nhà trường, ngoài nhà trường và chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan, chủ quan như: mục tiêu nội dung chương trình, đội ngũ tổ chức, chủ thể của hoạt động, các lực lượng giáo dục và các điều kiện để tổ chức. Muốn tổ chức HĐGDNGLL có chất lượng và hiệu quả cao thì tất cả các lực lượng tham gia phải có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về vấn đề này.

Khi tổ chức các HĐGDNGLL phải tuân thủ các nguyên tắc các biện pháp phải làm cho HĐGDNGLL đạt hiệu quả đáp ứng được mục tiêu của hoạt động góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội. Các biện pháp phải có tính khả thi và thực hiện được ở các trường THPT nói chung và các trường THPT Trực Ninh B nói riêng. Các biện pháp phải phát huy tối đa và phối hợp tốt nhất của chủ thể hoạt động và người tổ chức hoạt động, phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THPT và căn cứ vào yêu cầu đổi mới của giáo dục THPT, định hướng đổi mới về quản lý HĐGDNGLL.

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục THPT

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá IX (nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định: "Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát

triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020 ".

Do đó các biện pháp đưa ra phải đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục THPT, của đổi mới phương pháp giáo dục nhằm tạo ra sản phẩm con người có trình độ cao, biết cách tự học, có năng lực sáng tạo, năng lực thích ứng với sự thay đổi nghề nghiệp.

Về kiến thức: Nâng cao hiểu biết các giá trị truyền thống của dân tộc, biết phát huy tinh hoa, giá trị tốt đẹp của nhân loại, củng cố mở rộng kiến thức đã học trên lớp, có lý tưởng sống, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Về kỹ năng: Củng cố vững chắc các kiến thức cơ bản, tiếp tục phát triển các năng lực chủ yếu như: năng lực tự hoàn thiện, năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực thích ứng, năng lực hoạt động nhóm...

Về thái độ: Bồi dưỡng nhân sinh quan, thế giới quan khoa học để từ đó có thái độ đúng đắn trước những vấn đề cuộc sống, biết chịu trách nhiệm về những hành vi của mình và biết đấu tranh tích cực với với những biểu hiện sai trái, biết cảm thụ và đánh giá cái đẹp của cuộc sống.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải được xây dựng theo hướng đổi mới để đáp ứng mục tiêu giáo dục, song hoạt động đó muốn đạt được hiệu quả cao phải dựa vào tình hình thực tiễn của trường hiện nay, dựa vào điều kiện phát triển kinh tế của địa phương, của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh THPT ... thì biện pháp đó mới mang tính khả thi.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý

Tăng cường quán triệt các văn bản quy định của Nhà nước, chủ trương chính sách của Đảng, chiến lược phát triển giáo dục

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp các chủ thể cùng tham gia hoạt động GDNGLL

Một trong những yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là phát huy tính tích cực của học sinh, học sinh là chủ thể của nhận thức, chủ thể của các hoạt động giáo dục trong trường. Trong việc tổ chức các hoạt động cho học sinh có nhiều chủ thể và các lực lượng tham gia như GVBM, GVCN, Đoàn thanh niên, các tổ chức chính trị xã hội ... nhưng trong đó lực lượng tham gia tích cực nhất là học sinh. Tổ chức các HĐGDNGLL phải thu hút được tất cả các học sinh tham gia, phát huy tính tích cực của học sinh dưới sự cố vấn, điều khiển của giáo viên. Học sinh không chỉ là chủ thể tham gia mà còn đóng vai trò tổ chức các hoạt động, có như vậy HĐGDNGLL mới đạt hiệu quả cao, mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Đối với các nhà quản lý khi đưa ra các biện pháp quản lý cho bất kì hoạt động nào cũng phải tính đến hiệu quả công việc một cách cao nhất. Nếu không tính toán đến hiệu quả sẽ dẫn đến lãng phí sức người và sức của đôi khi còn phản tác dụng.

3.1.6. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

Khi đưa ra các biện pháp đòi hỏi phải có khả năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động QL của lãnh đạo trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định một cách thuận lợi, đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện các chức năng của người CBQL. Vì thế, khi xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính khoa học trong quy trình với các bước tiến hành cụ thể, chính xác mới đem lại hiệu quả cao.

3.2. Một số biện pháp quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh ở trường THPT Trục Ninh B - Nam Định

3.2.1. Biện pháp 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên, học sinh và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Tuyên truyền cho CBQL, GV, nhân viên, học sinh và các lực lượng ngoài xã hội nhận thức đúng về tác dụng, vị trí, vai trò, trách nhiệm và ý nghĩa của HĐGDNGLL là rất quan trọng. Bởi nếu có nhận thức đúng thì giáo viên sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và sẽ là tuyên truyền viên vận động các lực lượng GD khác ngoài nhà trường cùng phối hợp tổ chức có hiệu quả HĐGDNGLL. Khi đã có nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tác dụng của HĐGDNGLL đối với quá trình GD toàn diện học sinh; thấy được sự cần thiết phải tổ chức HĐGDNGLL thì các lực lượng sẽ ủng hộ, sẵn sàng đóng góp và việc huy động các nguồn lực như thời gian, kinh phí, CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động được phát huy hiệu quả hơn.

3.2.1.2. Nội dung và cách thực hiện

Việc nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội như huyện Đoàn Trực Ninh, MTTQ, Hội phụ nữ huyện Trực Ninh, Hội cựu chiến binh, các đơn vị kết nghĩa... là rất quan trọng. Bởi nếu có nhận thức đúng thì mới tạo sự đồng thuận và phát huy được sức mạnh tập thể của tất cả các lực lượng tham gia. Qua đó, huy động được nguồn lực hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các hoạt động đạt hiệu quả.

**Đối với cán bộ quản lí*

- CBQL ở nhà trường chủ yếu làm việc dựa trên kinh nghiệm cá nhân được tích lũy trong quá trình công tác, một số CBQL không được bồi dưỡng về khoa học và nghiệp vụ QL. Dưới đây là một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả QL cho đội ngũ CBQL của trường THPT Trực Ninh B tỉnh Nam Định

- Tăng cường hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng kiến thức khoa học QL nói chung và QL HĐGDNGLL nói riêng cho CBQL.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề giữa các CBQL, CBD, GVCN trong trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định.

**Đối với đội ngũ giáo viên*

- Tổ chức tuyên truyền cho GV, đặc biệt là GVCN nhận thức được tầm quan trọng của HĐGDNGLL về vị trí, vai trò của hoạt động đối với việc giáo dục toàn diện HS. Từ đó, GV có trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động này tại lớp mình, tránh lối nghĩ HS đến trường chỉ học văn hóa qua các môn học chính khóa.

- Yêu cầu soạn, giảng nghiêm túc nội dung chương trình HĐGDNGLL do Bộ GD - ĐT quy định cho tất cả GV, để GV hiểu trách nhiệm của họ trong hoạt động này.

- Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức HĐGDNGLL thông qua các tiết HĐGDNGLL cụ thể.

- Tổ chức cho GV nghe nói chuyện về tình hình thời sự trong và ngoài nước. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa các vấn đề đạo đức, pháp luật, dân số, môi trường, giao thông, sức khỏe sinh sản vị thành niên... học hỏi kinh nghiệm ở trường bạn qua các buổi tổ chức HĐGDNGLL giao lưu với các trường THPT trên địa bàn huyện Trục Ninh gồm: THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Trãi, THPT Đoàn Kết, giao lưu với các trường kết nghĩa như: THPT Hải Hậu A, THPT Nghĩa Hưng A, ... nhằm giúp GV có thêm kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động

- Cung cấp tài liệu cho GV tự bồi dưỡng về HĐGDNGLL, hướng cho GV thấy sức mạnh của tập thể lớp và vai trò của bộ máy tự quản như: lớp trưởng, lớp phó, bí thư chi đoàn, tổ trưởng, cán sự bộ môn,...

**Đối với học sinh:*

- Tổ chức các buổi tập huấn cho đội ngũ cán bộ lớp, hướng dẫn cho các em biết cách xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL cho lớp mình, định hướng cho các em trong việc tìm hiểu các thông tin, tài liệu liên quan đến các nội dung

của HĐGDNGLL, tư vấn định hướng cho các em trong việc lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện các chủ đề của hoạt động.

- Cần tuyên truyền về vai trò của HĐGDNGLL đối với việc hình thành và phát triển NL và PC của học sinh. GVCN cần nâng cao nhận thức cho học sinh thông qua việc tạo điều kiện cho các em chủ động tham gia vào các khâu từ chuẩn bị xây dựng kế hoạch đến tổ chức thực hiện. Qua đó, các em có thể tự nâng cao nhận thức của mình về HĐGDNGLL.

- Sử dụng các hình thức tuyên truyền hấp dẫn, không khô cứng. Các hoạt động vui chơi giải trí như: Rung chuông vàng, giải ô chữ, thi hùng biện, thi sưu tầm tài liệu về HĐGDNGLL,... để qua đó các em nhận thức được tác dụng, vị trí, vai trò của HĐGDNGLL.

**Đối với lực lượng ngoài xã hội*

- Mời các bác cựu chiến binh kể chuyện về truyền thống của anh bộ đội cụ Hồ nhân ngày 22/12, 30/4; mời các CB Đoàn đến tập huấn một số kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, cũng như tuyên truyền cho các em lý tưởng sống của thanh niên, tư vấn nghề nghiệp cho các em. Qua đó họ sẽ nhận thức được vị trí, vai trò, tác dụng của các HĐGDNGLL, từ đó đồng tình và hỗ trợ hoạt động.

3.2.2. Biện pháp 2: Phân cấp trách nhiệm về quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Để tổ chức HĐGDNGLL đạt chất lượng và hiệu quả, cần có bộ máy QL được phân cấp rõ ràng gồm các bộ phận khác nhau với quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể. Biện pháp này giúp cho CBQL có thể chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các bộ phận trong nhà trường một cách khoa học, hợp lý.

3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

** Hoàn tất ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

Để nâng cao chất lượng QL HĐGDNGLL, vào đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập BCĐ HĐGDNGLL của trường.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

** Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo*

- BCD quán triệt thống nhất các quan điểm nhận thức, xây dựng kế hoạch cho toàn thể giáo viên và các lực lượng tham gia. Đặc biệt phát huy cơ chế chỉ đạo, phối hợp HĐGDNGLL và trách nhiệm của các lực lượng tham gia để tất cả giáo viên, công nhân viên nhà trường và cộng đồng xã hội hiểu rõ và thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ của mình.

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng tháng, hàng năm và chỉ đạo thực hiện chương trình kế hoạch đó.

- Tổ chức thực hiện HĐGDNGLL gắn với các sự kiện chính trị lớn trong năm học.

- Hướng dẫn GVCN, CB Đoàn, tổ chức một cách có hiệu quả hoạt động GDNGLL.

- Duy trì đều đặn các chế độ giao ban tháng một lần để đánh giá kết quả đã thực hiện và cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo hoạt động chủ điểm của tháng tiếp theo. Kịp thời rút kinh nghiệm những mặt chưa tốt và triển khai phát huy những mặt tích cực đã thực hiện.

- Giúp Hiệu trưởng KT - ĐG chất lượng, hiệu quả giáo dục của hoạt động.

** Thành phần của Ban chỉ đạo*

- Trưởng Ban: Hiệu trưởng

- Phó ban: Phó hiệu trưởng

- Các thành viên gồm: Bí thư đoàn trường, Bí thư chi đoàn GV.

** Phân công, phân cấp quản lý cụ thể cho các bộ phận trong Ban chỉ đạo*

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

Phụ trách việc lập kế hoạch tổng thể và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BCD HĐGDNGLL. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất về chương trình, nội dung, cách thức tiến hành hoạt động. Khi có sự phân cấp QL cụ thể sẽ giúp cho việc triển khai các HĐGDNGLL được tiến hành một cách có kế hoạch, thường xuyên, liên tục và có sự thống nhất từ BGH nhà trường, Đoàn thanh niên, GVCN cho đến học sinh.

- Bí thư Đoàn trường:

+ Thường xuyên tổ chức GD nâng cao nhận thức tư tưởng, vận động, thuyết phục, tuyên truyền học sinh tích cực tham gia HĐGDNLL.

+ Kế hoạch HĐGDNGLL phải được xây dựng trên cơ sở kế hoạch nhà trường trong mối quan hệ với các hoạt động khác như hoạt động dạy - học, hoạt động tập thể, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động dạy nghề,...

+ Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động tập thể cho học sinh nhà trường. Có phân phối chương trình cho từng tiết cụ thể với từng chủ đề, từng bài dạy theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Đảm bảo ngoài các tiết chào cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần còn có 2 tiết tự chọn/tháng.

+ Chủ động tổ chức các phong trào, hoạt động lớn; các hoạt động giáo lưu kết nghĩa, phòng chống ma túy, an toàn giáo thông; theo dõi đánh giá đề xuất thi đua khen thưởng đối với những tập thể và cá nhân có thành tích.

- Giáo viên chủ nhiệm:

GVCN giữ vai trò rất chính trong tổ chức, quản lý HĐGDNGLL cho học sinh lớp chủ nhiệm, do đó hoạt động của GVCN có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng HĐGDNGLL của nhà trường.

Trong quá trình tổ chức HĐGDNGLL, GVCN là trụ cột, là người cố vấn tin cậy giúp HS biết vươn lên trong quá trình học tập và rèn luyện tư cách đạo đức. GVCN là cầu nối giữa tập thể HS với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, là người phối hợp tổ chức các lực lượng đó. GVCN là người dẫn dắt đa số các HS tham gia vào các hoạt động. Khi tổ chức lớp, GVCN phải xây dựng lớp thành một tập thể HS biết tự quản, tự điều khiển các hoạt động. Không làm thay HS mà chủ yếu hướng dẫn, từng bước hình thành cho các em năng lực tự quản các hoạt động tập thể, khơi gợi tài năng của các em trong việc thiết kế nội dung và hình thức hoạt động cho phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuần, từng tháng, học kì và cả năm.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

GVCN cần phải nắm chắc kế hoạch của nhà trường về tổ chức HĐGDNGLL để lập kế hoạch hoạt động cho lớp mình theo mẫu sau:

Tháng	Chủ điểm HĐ	Mục tiêu GD	Nội dung HĐ	Hình thức HĐ	Lực lượng tổ chức	Thời gia tổ chức	Địa điểm tổ chức	Kinh phí tổ chức	Biện pháp thực hiện chủ điểm
9									
10									
11...									
6,7,8									

GVCN cần thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán sự lớp để các em có khả năng điều khiển HĐGDNGLL. Để bồi dưỡng đội ngũ này, GVCN cần lưu ý:

+ Làm cho các em ý thức được vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức HĐGDNGLL.

+ Tổ chức cho các em tự điều khiển hoạt động với sự giúp đỡ và cố vấn của GVCN. Theo dõi, điều chỉnh các kỹ năng hoạt động của HS cho phù hợp với việc tổ chức hoạt động

+ KT - ĐG kết quả hoạt động của các em, khích lệ các em biết vượt qua khó khăn trong quá trình điều khiển hoạt động.

- Học sinh:

Học sinh và tập thể học sinh vừa là đối tượng vừa là chủ thể của GD. Trong xu thế phát triển GD hiện nay, việc phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động sáng tạo của học sinh và tập thể học sinh cần được khuyến khích, phát huy tối đa và đặt lên vị trí hàng đầu.

Vì vậy GVCN cần xây dựng đội ngũ cán bộ lớp, chi đoàn có trí tuệ, có

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

bản lĩnh, đoàn kết và có năng lực tự quản tốt. Xây dựng bộ máy tự quản lớp

gồm: lớp trưởng, bí thư chi đoàn, các lớp phó, tổ trưởng, cán sự bộ môn; cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng thành viên ban cán sự lớp:

+ Nhiệm vụ của lớp trưởng: tổ chức theo dõi hoạt động tự quản của lớp (dưới sự chỉ đạo, cố vấn của GVCN) như các tiết sinh hoạt tập thể lớp, các buổi, các hoạt động giáo dục; luôn có trách nhiệm QL lớp trong mọi hoạt động tập thể, nhận xét đánh giá kết quả thi đua các mặt của lớp.

+ Nhiệm vụ của Bí thư chi đoàn: tổ chức điều khiển các hoạt động phong trào của lớp gắn với phong trào của trường; triển khai kế hoạch vào tuần thứ nhất của tháng.

+ Nhiệm vụ của lớp phó phụ trách học tập: Tổ chức các câu lạc bộ theo chủ đề, tổ chức thi tìm hiểu, giải đáp thắc mắc trong học tập. Đề xuất với GVCN, GV bộ môn về kế hoạch học tập, nội dung học tập, tổ chức trao đổi kinh nghiệm học tập.

+ Nhiệm vụ của lớp phó phụ trách Văn - Thể - Mĩ: Điều khiển, phân công các hoạt động VHVN, TDTT của lớp. Nhận xét kết quả trước lớp và báo cáo cho lớp trưởng.

Như vậy khi được phân công, phân cấp cụ thể, các hoạt động sẽ được tổ chức khoa học, các bộ phận thực hiện sẽ không bị chồng chéo, giúp việc triển khai hoạt động có hiệu quả.

3.2.3. Biện pháp 3: Quản lý đổi mới lập kế hoạch HĐGD NGLL

3.2.3.1. Mục tiêu biện pháp

Kế hoạch HĐGD NGLL giúp CBQL, GV, HS thấy được một cách khái quát tất cả các HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS diễn ra trong năm học, học kỳ, tháng, tuần; các nội dung hoạt động và việc phân bổ các nguồn lực cho tổ chức các HĐGD. Kế hoạch HĐGD NGLL nằm trong hệ thống các kế hoạch giáo dục của nhà trường, có tính ổn định tương đối và thống nhất. Kế hoạch HĐGD NG được xây dựng phù hợp với thực tế nhà trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục và mang tính khả thi.

3.2.3.2. Nội dung biện pháp

Kế hoạch HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS bao gồm kế hoạch chung của nhà trường do Hiệu trưởng kết hợp với Hiệu phó, Bí thư Đoàn Thanh niên xây dựng. Các kế hoạch của Đoàn Thanh niên, của Tổ trưởng chuyên môn, của GV chủ nhiệm lớp thống nhất với kế hoạch HĐGD NGLL phải dựa trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường.

Nội dung kế hoạch HĐGD NGLL thể hiện rõ mục tiêu giáo dục, nội dung, hình thức, các điều kiện và nguồn lực thực hiện. Các kế hoạch của tổ chức, các kế hoạch của cá nhân phải có sự thống nhất chung với kế hoạch của nhà trường và được Hiệu trưởng phê duyệt.

3.2.3.3. Cách thức thực hiện

+ Phân tích bối cảnh và nhận diện các vấn đề về HĐGD NGLL, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức. Dựa vào kỹ thuật SWOT để phân tích.

+ Xác định chiến lược, mục đích trọng tâm và các mục tiêu cụ thể của hoạt động HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS phù hợp với bối cảnh và tình hình mới.

+ Theo dõi tiến trình của kế hoạch HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS, xem xét giải quyết những vấn đề nảy sinh.

+ Đối với từng hoạt động cụ thể, cá nhân, bộ phận được phân công phụ trách sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức chuẩn bị và triển khai thực hiện sau khi đã được duyệt kế hoạch.

+ Dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, Bí thư Đoàn TN xây dựng kế hoạch HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS triển khai đến các chi đoàn, đúng yêu cầu và hình thức theo hướng dẫn của ngành dọc và của nhà trường. Kế hoạch được trao đổi và phải được nhà trường ký duyệt.

+ Việc lập kế hoạch thực hiện HĐGD NGLL phải cụ thể, rõ ràng, có quy chế quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn của các đối tượng, ... gắn liền tiến trình công việc với các mốc thời gian.

Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của nhà trường là rất quan trọng vì nhờ đó mà nhà trường sẽ thực hiện kế hoạch theo tiến độ cụ thể đã đề ra qua đó giúp cho BGH nhà trường dễ dàng quản lý các hoạt động. Quản lý tốt việc thực hiện HĐGD NGLL của CB Đoàn, GVCN sẽ có vai trò quan trọng giúp hoạt động diễn ra hiệu quả. Các cán bộ tiêu ban và cán bộ Đoàn có vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động, giúp đỡ GVCN thực hiện tốt các hoạt động này. Đây là lực lượng quan trọng góp phần đưa những hoạt động trở thành thực tế sinh động, lôi cuốn học sinh tham gia. Quản lý tốt lực lượng này sẽ tạo động lực để đội ngũ GVCN và học sinh tích cực tham gia.

3.2.4. Biện pháp 4: Quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức, nội dung HĐGD NGLL

3.2.4.1. Mục tiêu biện pháp

Đổi mới phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS nhằm thu hút HS tham gia, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS khi tham gia HĐGD NGLL nói riêng và các hoạt động nói chung. Đối với HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS, HS tự đưa ra chủ đề, tự tìm hiểu các yêu cầu cần đạt, tự khám phá nội dung, tự hoạt động, tự kiểm tra và đánh giá... Các hình thức tổ chức HĐGD NGLL phải có tính đa dạng, phù hợp với nội dung từng hoạt động.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐGD NGLL theo hướng phát triển PTNL HS để HĐGD NGLL để nhiều HS cùng tham gia. Các hoạt động phải mang tính tập thể nhưng cũng đồng thời giúp HS phát huy năng lực cá nhân. Đây là cơ hội để GV nhận ra những điểm cần phát huy cũng như những điểm cần khắc phục để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp để HS ngày càng cố gắng, ngày càng tiến bộ.

3.2.4.2. Nội dung biện pháp

HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS là HĐGD “mềm” vì tính đa dạng, phong phú của nội dung hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục NGLL luôn thay đổi để vừa đảm bảo mục tiêu hoạt động đồng thời khai thác và phát huy tốt nhất các nguồn lực thực hiện. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, cá nhân và bộ phận phụ trách, bộ phận quản lý HĐGD NGLL cân đối, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả giáo dục cao.

Các phương pháp thực hiện HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS đem lại hiệu quả như: phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp trao đổi. Các hình thức HĐGD NGLL đa dạng như: hình thức trên lớp học, hình thức ngoài sân trường, hình thức đi thăm quan, hình thức hội thi, hình thức trải nghiệm...

3.2.4.3. Cách thức thực hiện

Bộ máy quản lý HĐGD NGLL theo hướng PTNL và PC cho HS (trong đó gồm có HT, HP) định hướng cho CB, GV. Hình thức và phương pháp tổ chức các HĐGD NGLL theo tuần, theo tháng, theo học kỳ và trong cả năm học. Tiếp đó là việc tổ chức tập huấn cho GV chủ nhiệm lớp kỹ năng tổ chức các HĐGD NGLL. Cùng với đó là tổ chức đi dự giờ, thăm lớp để chỉ đạo, rút kinh nghiệm các HĐGD NGLL.

Việc đổi mới nội dung và hình thức các chủ đề là yếu tố thu hút các lực lượng tham gia đặc biệt là các em học sinh. Nội dung bao gồm: Hoạt động chính trị - xã hội và nhân văn, hoạt động văn hóa nghệ thuật, hoạt động học tập; hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp; hoạt động thể thao và hoạt động vui chơi giải trí. Các hoạt động này có thể tổ chức thành một hoạt động lớn quy mô toàn trường như hội diễn văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng, hội trại, câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ ... tuy nhiên cũng có thể lồng ghép trong một hoạt động chủ đạo nào đó.

Một số nội dung và hình thức tổ chức HĐGD NGLL:

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- Giáo dục lý tưởng sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh thông qua diễn đàn thanh niên, nói chuyện thời sự. Có thể mời các gương người tốt việc tốt, có thể mời các nhà lãnh đạo đến nói chuyện tập trung, có thể tổ chức cho học sinh thi viết theo chủ đề hoặc tổ chức để các em bày tỏ suy nghĩ của mình thế nào là người có lý tưởng sống tốt và làm thế nào để trở thành con người sống có lý tưởng...

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc qua các ca khúc cách mạng, qua các làn điệu dân ca, qua việc biểu diễn các trang phục truyền thống... Có thể thực hiện hội diễn văn nghệ với những chủ đề trên hoặc tổ chức diễn đàn thể hiện quan điểm, hành động thể hiện tình yêu quê hương đất nước của bản thân mình qua các hoạt động cụ thể.

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường qua việc thực hiện thi đua giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường, chăm sóc cây xanh, trình diễn thời trang với chủ đề này...

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước thông qua các cuộc thi tìm hiểu: “Nghĩa tình biên giới hải đảo” tìm hiểu về vị trí chiến lược của biển, đảo Việt Nam...

- Giáo dục học sinh biết giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc bằng cách tổ chức các hoạt động như: thi hát các làn điệu dân ca dân tộc; thi nấu ăn, thi đấu các môn thể thao dân tộc như kéo co, đẩy gậy...

- Giáo dục tính kỷ luật, tinh thần tương trợ, đoàn kết, tính năng động sáng tạo qua các hoạt động tham quan, hội trại...

- Củng cố, mở rộng kiến thức qua các sân chơi trí tuệ, CLB phù hợp với nội dung nhận thức và nội dung kiến thức học tập trong các giờ học văn hóa của các em.

- Giáo dục truyền thống hiếu học, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” thông qua việc giao lưu với các thế hệ học trò nhà trường, các thầy cô giáo cũ, qua sáng tác thơ, nhạc, viết về những kỷ niệm khó quên của tuổi học trò.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- Giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng mềm, kỹ năng xử lý tình huống qua các chủ đề thanh niên với tình bạn, tình yêu bằng các hình thức như tọa đàm với chủ đề “Thì thâm bạn gái”, “Yêu tuổi học trò – nên và không nên”...
- Giáo dục tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, qua các hoạt động từ thiện như quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh vùng lũ lụt, vùng khó khăn...

Có rất nhiều các hình thức tổ chức hoạt động GDNGLL để thực hiện, đa dạng hóa nội dung giáo dục. Các nhà quản lý, các lực lượng tổ chức cần đa dạng hóa hình thức, phong phú về nội dung để tăng tính hấp dẫn cho học sinh.

Quản lý về nội dung và hình thức các hoạt động GDNGLL cần linh hoạt, cần lựa chọn phối hợp phù hợp giữa nội dung và hình thức, để có được điều này cần căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, điều kiện, hoàn cảnh, con người và thời gian cụ thể của các lực lượng tham gia hoạt động.

3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Nhà trường cần tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, các tổ chức quần chúng vào các hoạt động của học sinh. Các lực lượng này bao gồm: Mặt trận tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hội phụ nữ, hội khuyến học, hội cựu chiến binh, các đơn vị kết nghĩa...

Việc phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào HĐGDNGLL là việc làm rất cần thiết. Mục tiêu của biện pháp này là phát huy tối đa nguồn lực hiện có của nhà trường và huy động tốt nhất các lực lượng ngoài xã hội nhằm đạt được sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, hình thức và các điều kiện phục vụ tốt nhất cho việc tổ chức HĐGDNGLL. Việc phối hợp tốt các lực lượng tham gia vào HĐGDNGLL là tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho HS. Đặc biệt các lực lượng ngoài nhà trường sẽ là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động tại địa phương trong thời gian các em nghỉ hè.

3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Sự nghiệp GD&ĐT là sự nghiệp của toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với các nhà trường: *“Phải liên hệ mật thiết với gia đình học trò bởi vì giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không cao”*.

Tư tưởng trên nhấn mạnh: phải coi trọng sự phối hợp với nhà trường, gia đình, xã hội, từ đó tạo ra các sức mạnh tổng hợp. Vì vậy, phải làm tốt công tác phối hợp với các lực lượng ngoài xã hội để hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục.

* Đối với các lực lượng trong nhà trường:

Nhà trường cần biết tuyên truyền để các lực lượng giáo dục hiểu được vai trò của HĐGDNGLL ảnh hưởng đến phát triển NL, PC của học sinh. Nhà trường và các lực lượng GVCN, GVBM, CB Đoàn, HS cần thống nhất được nội dung chương trình, yêu cầu của các hoạt động, cơ chế phối hợp hành động để phát huy được tiềm năng sức mạnh, trí tuệ của tập thể.

* Đối với các lực lượng ngoài nhà trường:

- Phối hợp với lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự xung quanh trường, đảm bảo tổ chức các hoạt động an toàn hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, giáo dục luật giao thông đường bộ cho thầy trò nhà trường; tổ chức các hoạt động phòng chống ma túy...

- Phối hợp với trung tâm y tế: tổ chức giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh.

- Phối hợp với hội Cựu chiến binh tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn địa phương để tổ chức các phong trào Đoàn, tổ chức các hoạt động công ích, hoạt động xã hội.

- Phối hợp với đơn vị kết nghĩa tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lí tưởng sống cho thế hệ trẻ.

- Phối hợp với các trường chuyên nghiệp, các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh

3.2.6. Biện pháp 6: Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Cùng với yếu tố con người, CSVC và trang thiết bị có ảnh hưởng rất lớn đến HĐGDNGLL. Các thiết bị phục vụ cho HĐGDNGLL hết sức đa dạng, vì nó liên quan đến nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Bất kỳ hoạt động nào muốn thực hiện được cũng cần đến CSVC, trang thiết bị cần thiết thì mới đạt kết quả như mong muốn.

Mục tiêu của biện pháp này là làm thế nào để huy động được sự đóng góp về tài lực, vật lực nhằm tăng cường nguồn CSVC trong nhà trường, làm thế nào để sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn CSVC hiện có của nhà trường?

3.2.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện

**** QL việc xây dựng, mua sắm và sử dụng CSVC phục vụ cho hoạt động:***

- Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho HĐGDNGLL. Đồng thời cũng phải có những giải pháp QL hữu hiệu, sử dụng CSVC của nhà trường phải đúng công năng thiết kế, đúng mục đích. Trang thiết bị phải được sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích. Phân công QL, sử dụng trang thiết bị cho các bộ phận chuyên quản, cho các cá nhân. Có sổ sách theo dõi và kiểm kê CSVC, trang thiết bị đảm bảo theo quy định.

- Hiệu trưởng cùng với kế toán xác định nguồn ngân sách có thể dành cho HĐGDNGLL; Xây dựng kế hoạch dài hạn về tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho HĐGDNGLL.

- Hàng năm, BGH nhà trường lập kế hoạch với những đề xuất cụ thể, chi tiết về việc sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

khác

của trường cho việc tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho HĐGDNGLL.

- Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng CSVC phục vụ cho HĐGDNGLL của các lực lượng tham gia theo các thời điểm.

- Xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường về công tác QL CSVC, phân công phân nhiệm cụ thể. Tổ chức việc kiểm kê lại số lượng, đánh giá chất lượng của các trang thiết bị hiện có. Có như vậy mới quản lý tốt CSVC, trang thiết bị đồng thời gắn trách nhiệm của CB Đoàn, GVCN và người phụ trách bảo quản thu dọn trang thiết bị khỏi hỏng hóc, mất mát.

** QL các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL.*

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động sự hỗ trợ mọi nguồn lực của các cấp, các ngành ở địa phương để tăng cường CSVC, kinh phí phục vụ cho hoạt động.

- Tổ chức tốt việc tự làm các đồ dùng dạy học của GV và HS đảm bảo tính tiện ích, hiệu quả sử dụng cao và tiết kiệm được kinh phí.

Để việc QL CSVC và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình HĐGDNGLL đạt hiệu quả cao thì BGH nhà trường phải biết tranh thủ được mọi sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo, của chính quyền địa phương, của các doanh nghiệp trong việc đầu tư CSVC phục vụ cho hoạt động. Thường xuyên kết hợp hài hòa giữa xây dựng, tu sửa và bảo vệ. Giao quyền tự quản CSVC của nhà trường cho các thành viên, cho các lớp. Có như vậy, CSVC của nhà trường mới được bảo quản, được phát triển và có chất lượng tốt.

3.2.7. Biện pháp 7: Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

3.2.7.1. Mục tiêu của biện pháp

Thực tế cho thấy, không kiểm tra sẽ không đánh giá đúng thực trạng, cũng không có tác dụng đôn đốc, thúc đẩy và hỗ trợ các đối tượng tham gia

hoàn thành nhiệm vụ. Như vậy, kiểm tra đánh giá là một trong những chức năng quản lý quan trọng trong quá trình quản lý. Qua đó nhà quản lý nắm được toàn bộ công việc đang diễn ra trong tổ chức của mình, từ đó điều chỉnh kế hoạch hoạt động hoặc đôn đốc nhắc nhở, hoặc động viên khích lệ để các thành viên trong tổ chức tham gia hoạt động tích cực hiệu quả hơn.

Nhà quản lý cần thực hiện thường xuyên, đánh giá chính xác ưu, nhược điểm, khen thưởng động viên, phê bình và kỷ luật kịp thời tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Tổ chức rút kinh nghiệm để những hoạt động diễn ra đạt kết quả cao hơn.

3.2.7.2. Nội dung và cách thực hiện

Qua kết quả khảo sát thực trạng cho thấy công tác kiểm tra đánh giá chưa đem lại hiệu quả cao. Vì vậy cần xây dựng tiêu chí cụ thể về kiểm tra, đánh giá kết quả, đảm bảo công bằng, khách quan dựa trên ý thức tham gia và hiệu quả của các hoạt động. Mỗi một hoạt động đều có những tiêu chí chung và những tiêu chí đặc thù.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá. Khi xây dựng chương trình kiểm tra đánh giá cần có ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường. Ban chỉ đạo có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch việc thực hiện đúng chương trình của các lực lượng tham gia. Khi kiểm tra phải có kết luận và biên bản kiểm tra để lưu giữ hồ sơ.

Kiểm tra về nhận thức, quan điểm giáo dục, nhiệm vụ, nội dung hoạt động GDNGLL, kiểm tra các bước từ khâu chuẩn bị tới khâu đánh giá kết quả trên kế hoạch và trong quá trình thực hiện của các lực lượng tham gia, đặc biệt là GVCN. Hình thức kiểm tra đa dạng có thể dự giờ theo kế hoạch hoặc đột xuất, kiểm tra giáo án, kiểm tra bằng phiếu điều tra...

Cần đề ra và thống nhất các tiêu chuẩn đánh giá phù hợp với thực tiễn HĐGDNGLL, dựa trên cơ sở tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT. Phải lấy kết quả tham gia HĐGDNGLL để xem xét đánh giá năng lực của CB Đoàn, GVCN lớp sau mỗi năm học.

Kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của học sinh và tập thể lớp dựa trên tiêu chí: mức độ nhận thức các vấn đề mà nội dung hoạt động cần chuyển tải, ý thức trách nhiệm khi tham gia và hiệu quả hoạt động. Số lượng học sinh tham gia hoạt động, các sản phẩm của hoạt động, ý thức làm việc theo nhóm... GVCN có thể xem xét đánh giá xếp loại hạnh kiểm HS, xét điều kiện lên lớp, điều kiện dự thi THPT Quốc gia, khen thưởng đối với học sinh.

3.3.8. *Mối quan hệ giữa các biện pháp*

Trên đây là những biện pháp đề xuất nhằm tăng cường quản lý các hoạt động GDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B. Các biện pháp này được nhìn trong một chỉnh thể thống nhất bởi chúng có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Nếu chỉ thực hiện riêng một biện pháp nào đó thì hiệu quả quản lý sẽ không cao. Các biện pháp đưa ra xếp theo thứ tự từ nhận thức đến hành động để phù hợp với quá trình nhận thức cũng như khả năng thực hiện hoạt động.

- Muốn có hoạt động tốt, trước hết các lực lượng giáo dục phải có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò, tác dụng của HĐGDNGLL đến việc hình thành và phát triển phẩm chất năng lực của học sinh. Trong HĐGDNGLL, việc tổ chức nâng cao nhận thức cho những người thực hiện. Nếu không nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tác dụng của nó thì dù có kế hoạch tốt, cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cũng không thể có hoạt động tốt được.

- Từ nhận thức đầy đủ về HĐGDNGLL, người thực hiện có tâm thế tham gia vào hoạt động. Lúc này cần phải có sự phân cấp trách nhiệm về quản lý một cách khoa học để mọi thành viên trong nhà trường đều có thể đóng góp sức mình cho HĐGDNGLL.

- Tiếp theo là QL việc thực hiện kế hoạch chương trình hoạt động GDNGLL của tiểu ban, CB Đoàn, GVCN. Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động sẽ thực hiện kế hoạch theo tiến độ cụ thể đã đề ra.

- Việc QL tốt nội dung và hình thức tổ chức HĐGDNGLL có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nếu nội dung phong phú và hấp dẫn, phù hợp với

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

đặc điểm tâm sinh lý của học sinh sẽ thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

- Quản lý việc phối hợp, huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện HĐGDNGLL là việc làm rất cần thiết. Vì vậy, cần thiết phải có sự QL việc phối hợp và huy động các nguồn lực này ngay từ khâu lên kế hoạch đầu năm cho đến suốt quá trình thực hiện.

- Để tổ chức tốt hoạt động cần phải có CSVC và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình HĐGDNGLL. Nếu không có CSVC và các nguồn lực hỗ trợ thì khó có thể thực hiện được hoạt động có hiệu quả.

- Thực tế cho thấy nhất thiết phải có khâu KT - ĐG kết quả, rút kinh nghiệm để hoạt động sau thành công hơn. Việc kiểm tra cần đánh giá phải căn cứ vào kế hoạch đề ra, yêu cầu về mục tiêu GD cần đạt được của hoạt động và đánh giá cần dựa vào quy trình đánh giá thì kết quả sẽ khách quan hơn.

Tóm lại các biện pháp trên có sự kết hợp chặt chẽ, tương tác lẫn nhau. Mỗi biện pháp có thể mạnh, có vị trí cần thiết trong quá trình QL HĐGDNGLL. Muốn đạt được hiệu quả cao nhất thì không thể xem nhẹ biện pháp nào, không thể thực hiện riêng biệt, tách rời các biện pháp nêu trên mà cần thực hiện một cách đồng bộ. Vì chúng có sự gắn kết, quan hệ ràng buộc mật thiết với nhau, tạo điều kiện hỗ trợ bổ sung cho nhau trong quá trình QL.

3.3. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

3.3.1. Mục đích, nội dung và đối tượng khảo nghiệm

** Mục đích khảo nghiệm*

Thông qua việc khảo nghiệm đánh giá mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp QL HĐGDNGLL qua ý kiến của các đối tượng được khảo sát. Qua đó khẳng định tính đúng đắn của các biện pháp trong thực tiễn.

** Nội dung khảo nghiệm*

Khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của 7 biện pháp QL HĐGDNGLL được đề xuất ở chương 3.

** Đối tượng khảo nghiệm*

Khảo nghiệm bằng cách phát phiếu khảo sát 73 đối tượng là CBQL, CB

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Đoàn, GVCN trường THPT Trục Ninh B trong năm học 2015 - 2016

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

**Phương pháp khảo nghiệm:*

- Điều tra bằng phiếu hỏi.
- Phỏng vấn để khẳng định thêm về kết quả khảo nghiệm.

** Quy định các mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp theo thang điểm sau:*

Rất cần thiết: 3 điểm	Khả thi: 3 điểm
Cần thiết: 2 điểm	Ít khả thi: 2 điểm
Không cần thiết: 1 điểm	Không khả thi: 1 điểm

3.3.2. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp QL HGDNGLL

Tên biện pháp	Mức độ cần thiết						Điểm TB	Thứ bậc
	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết			
	SL	%	SL	%	SL	%		
1 Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội về HGDNGLL	73	100	0	0	0	0	3	1
2 Phân cấp trách nhiệm về QL HGDNGLL trong nhà trường	58	79,4	15	20,5	0	0	2,79	5
3 Quản lý đổi mới lập kế hoạch Quản lý chỉ đạo đổi mới	63	86,3	10	13,7	0	0	2,86	3
4 phương pháp, đa dạng hóa , nội dung hình thức HGDNGLL	66	90,3	7	9,6	0	0	2,9	2
5 Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà	51	69,8	22	30,1	0	0	2,7	6

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

	trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp								
6	Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL	48	65,7	25	34,2	0	0	2,65	7
7	Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình HĐGDNGLL	61	83,5	12	16,4	0	0	2,83	4

Bảng 3.2. Tính khả thi của các biện pháp QL HĐGDNGLL

Tên biện pháp	Tính khả thi						Điểm TB	Thứ bậc	
	Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi				
	SL	%	SL	%	SL	%			
1	Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL	68	93	5	7	0	0	2,93	1
2	Phân cấp trách nhiệm về QL HĐGDNGLL trong nhà trường	57	78	15	20,5	1	1,37	2,76	5
3	Quản lý đổi mới lập kế hoạch	62	84,9	11	15	0	0	2,84	3

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

4	Quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa , nội dung hình thức	64	87,6	9	12,3	0	0	2,87	2
---	---	----	------	---	------	---	---	------	---

HĐGDNGLL

Quản lý việc phối hợp các

lực lượng trong và ngoài nhà

5	trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	52	71,1	17	23,2	4	5,4	2,65	6
---	--	----	------	----	------	---	-----	------	---

Quản lý cơ sở vật chất và các

6	điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL	53	72,5	13	17,8	7	9,5	2,63	7
---	---	----	------	----	------	---	-----	------	---

Quản lý công tác kiểm tra,

7	đánh giá kết quả chương trình HĐGDNGLL	59	80,7	14	19,3	0	0	2,8	4
---	--	----	------	----	------	---	---	-----	---

Kết quả khảo nghiệm ở Bảng 3.1, Bảng 3.2 cho thấy các biện pháp QL HĐGDNGLL do tác giả đề xuất có tính cấp thiết và tính khả thi được đánh giá khá cao. Về mức độ cần thiết của các biện pháp, 100% ý kiến cho rằng các biện pháp này là cần thiết và rất cần thiết. Trong đó, biện pháp thứ nhất, thứ hai, thứ tư được đánh giá là có tính cấp thiết nhất. Trong 7 biện pháp thì biện pháp nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL được cho là biện pháp quan trọng nhất. Việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS là việc cần quan tâm hàng đầu. Bởi vì, nếu nhận thức đúng được vai trò của HĐGDNGLL thì sẽ huy động tốt các lực lượng tham gia giáo dục hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Biện pháp Quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa , nội dung hình thức HĐGDNGLL được cho là biện pháp quan trọng thứ hai. Hầu

hết các ý kiến đánh giá cho rằng QL tốt nội dung và hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm nhà trường thì sẽ thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

Biện pháp quản lý đổi mới lập kế hoạch QL HĐGDNGLL được đánh giá xếp vị trí thứ 3. Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động c là rất quan trọng vì nhờ đó mà nhà trường sẽ thực hiện kế hoạch theo tiến độ cụ thể đã đề ra qua đó giúp cho BGH nhà trường dễ dàng quản lý các hoạt động. Quản lý tốt việc thực hiện HĐGDNGLL của CB Đoàn, GVCN...

Biện pháp QL công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình HĐGDNGLL được đánh giá xếp vị trí thứ 4, biện pháp p hân cấp trách nhiệm về QL HĐGDNGLL được xếp ở vị trí thứ 5, biện pháp QL việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện HĐGDNGLL được xếp ở vị trí thứ 6, cuối cùng là biện pháp QL CSVC và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL.

Qua kết quả khảo sát cho thấy đa số các ý kiến đánh giá với tỉ lệ từ 71,1% đến 93% đều cho rằng rất khả thi. Các biện pháp thứ nhất, thứ ba, thứ tư, thứ bảy được đánh giá là có tính khả thi nhất. Tuy nhiên các biện pháp thứ hai, thứ năm, thứ sáu, cũng chưa đạt được sự đồng thuận tối đa, thậm chí có ý kiến cho là không khả thi như biện pháp QL CSVC và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện HĐGDNGLL có tới 7 ý kiến cho rằng không khả thi, đây cũng là biện pháp xếp ở vị trí cuối cùng về khả thi, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định bởi việc đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, CSVC nhiều khi đã được lên kế hoạch nhưng do điều kiện kinh phí eo hẹp nên chưa thực hiện được.

Qua đây có thể kết luận rằng 7 biện pháp QL HĐGDNGLL được tác giả đề xuất có tính cấp thiết và tính khả thi cao.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp quản lý HĐGDNGLL

Bảng 3.3. Sự tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QL HĐGDNGLL

Tên biện pháp	Cần thiết		Khả thi	
	Điểm	Thứ	Điểm	Thứ
	TB	bậc	TB	bậc
1 Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL	3	1	2,93	1
2 Phân cấp trách nhiệm về QL HĐGDNGLL trong nhà trường	2,79	5	2,76	5
3 Quản lý đổi mới lập kế hoạch Quản lý chỉ đạo đổi mới	2,86	3	2,84	3
4 phương pháp, đa dạng hóa , nội dung hình thức HĐGDNGLL	2,9	2	2,87	2
5 Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2,7	6	2,65	6
6 Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL	2,65	7	2,63	7
7 Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình HĐGDNGLL	2,83	4	2,8	4

Đánh giá về mối tương quan giữa các biện pháp QL HĐGDNGLL qua bảng số liệu bảng 3.3 cho thấy giữa mức độ cần thiết và tính khả thi có mối quan hệ với nhau, các biện pháp có sự tương ứng về chỉ số giữa hai cấp độ đó là mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp này.

Nhìn chung mỗi biện pháp có thể mạnh riêng, các biện pháp này luôn có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ, tác động qua lại với nhau. Chính vì vậy khi tổ chức HĐGDNGLL trong nhà trường phải biết kết hợp đồng bộ và phối hợp chặt chẽ giữa các biện pháp để phát huy hiệu quả quản lý. Từ đó nâng cao chất lượng HĐGDNGLL, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tế QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, tác giả đã xây dựng bảy biện pháp QL hoạt động này, nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại mà nhà trường đang vướng mắc. Các biện pháp đã được tiến hành khảo nghiệm và khẳng định về mức độ cần thiết và tính khả thi để nhà trường có thể vận dụng vào thực tiễn.

Các biện pháp đề xuất trên đây không phải hoàn toàn mới, có những biện pháp nằm trong kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT nhưng vấn đề chính là đã được thử nghiệm và vận dụng sáng tạo trong tình hình thực tế ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định. Thực tế khảo nghiệm nêu trên chỉ là những bước khởi đầu của kết quả áp dụng những biện pháp QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, chắc chắn cần phải có thời gian để triển khai và phát triển trong những năm học tiếp theo.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động GDNGLL là một bộ phận của quá trình GD toàn diện trong nhà trường THPT nói chung và trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định nói riêng, là con đường quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đó là những hoạt động được tổ chức ngoài giờ các môn học trên lớp, là sự tiếp nối, bổ sung, hỗ trợ hoạt động dạy học trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần hình thành tình cảm, niềm tin ở HS. HĐGDNGLL còn giúp các em mở rộng kiến thức, phát huy tính chủ động, sáng tạo; Phát triển một số năng lực cá nhân, từ đó có ý thức về quyền và trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục để trở thành con người có nhân cách toàn diện, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra.

Đề tài đã làm sáng tỏ một số vấn đề lí luận về QL, QL nhà trường nói chung, QL HĐGDNGLL nói riêng.

Đề tài đã khảo sát thực trạng thực hiện HĐGDNGLL và QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, đánh giá những mặt mạnh, mặt hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

Đề tài đề xuất 7 biện pháp QL HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Biện pháp 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên, học sinh và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL

Biện pháp 2: Phân cấp trách nhiệm về quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường

Biện pháp 3: Quản lý việc đổi mới lập kế hoạch HĐNGLL

Biện pháp 4: Quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa, nội dung hình thức HĐGDNGLL

Biện pháp 5: Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Biện pháp 6: Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Biện pháp 7: Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Sau khi tiến hành khảo nghiệm, kết quả khảo nghiệm đã cho thấy tính khả thi của các biện pháp và vai trò tích cực của các biện pháp này trong việc góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường.

2. Các khuyến nghị về chính sách

- Cần thiết kế nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu của cấp học THPT, đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh từng vùng miền. Thống nhất trong chỉ đạo thực hiện QL và tổ chức HĐGDNGLL trong các nhà trường, xây dựng cơ chế bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ GV, đào tạo GV cho HĐGDNGLL ngay từ trong các trường Đại học sư phạm .

- Bổ sung thêm sách tài liệu tham khảo về HĐGDNGLL để giúp GV và HS có thêm nhiều nội dung, hình thức tổ chức tốt hoạt động này.

- Thường xuyên tổ chức hội nghị đánh giá kết quả HĐGDNGLL, có chế độ khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân tập thể thực hiện tốt. Tổ chức giới thiệu các tấm gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện HĐGDNGLL, nhân rộng mô hình tiên tiến.

- Khuyến khích các sáng kiến kinh nghiệm viết về lĩnh vực HĐGDNGLL.

- Tăng cường kiểm tra giám sát các nhà trường trong việc chỉ đạo, tổ chức QL HĐGDNGLL.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- Huy động tối đa sử dụng các nguồn lực hiện có, tạo động cơ thúc đẩy người dạy và người học tích cực trong các lĩnh vực hoạt động của mình.

- Đảm bảo đầy đủ CSVC cũng như các phương tiện cho hoạt động giáo dục. Ưu tiên kinh phí cho HĐGDNGLL. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp, đánh giá công bằng, quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng thường xuyên các lực lượng tham gia như đội ngũ GV, CB lớp, CB Đoàn nhằm nâng cao các kỹ năng tổ chức HĐGDNGLL. Rèn luyện tính tự quản, tự giác, tự chịu trách nhiệm về các hành vi của học sinh. Từ đó các em tích cực tham gia hoạt động để nâng cao hiểu biết cho bản thân, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho công việc trong tương lai như kỹ năng ứng xử, giao tiếp, kỹ năng điều khiển, lãnh đạo nhóm...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 **Ban Chấp hành Trung ương Đảng**, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.*
- 2 **Báo Nhân dân**, *Đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực người học*, Số ra ngày 23/12/2014.
- 3 **Đặng Quốc Bảo**, (2002), *Ý tưởng của tiên nhân và thông điệp thời đại về phát triển quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- 4 **Đặng Quốc Bảo, Bùi Tiến Phú**, (2012), *Một số góc nhìn về phát triển và quản lí giáo dục*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- 5 **Đặng Quốc Bảo**, *Phát triển nhân lực phát triển con người*. Tài liệu dùng cho học viên cao học quản lý giáo dục.
- 6 **Bộ GD&ĐT** (2000), *Chiến lược phát triển GD&ĐT đến năm 2020.*
- 7 **Bộ GD&ĐT** (2002), *Chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trường trung học cơ sở*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- 8 **Bộ giáo dục và đào tạo (2011)**, *Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 9 **Bộ GD&ĐT** (2014), *Hỏi đáp về một số nội dung đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT – www.moet.gov.vn*
- 10 **C. Mác và Ph.Ăngghen**, (1993), *C. Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, Nhà xuất bản Giáo dục.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- 11 **Nguyễn Hải Châu** (2007), *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà nội.
- 12 **Nguyễn Quốc Chí – Nguyễn Thị Mỹ Lộc** (2005), *Đại cương khoa học quản lý*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 13 **Nguyễn Đức Chính (chủ biên)**, (2015), *Quản lý chất lượng trong giáo dục*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
- 14 **Nguyễn Đức Chính**, (2012), *Tập bài giảng Đo lường và đánh giá trong giáo dục*.
- 15 **3. Bộ giáo dục và đào tạo (2011)**, *Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 16 **Phạm Minh Hạc**, (1996), *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
- 17 **Đặng Xuân Hải**, (2015), *Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường trong bối cảnh thay đổi*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
- 18 **Harold Koontz, Cyril Odonnel, Heinz Eeihrich** (1999), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- 19 **Bùi Minh Hiền – Nguyễn Vũ Bích Hiền**, (2015), *Quản lý và Lãnh đạo nhà trường*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- 20 **Bùi Minh Hiền – Vũ Ngọc Hải – Đặng Quốc Bảo** (2011), *Quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- 21 **Bùi Minh Hiền- Nguyễn Xuân Hải**, *Chân dung người hiệu trưởng trong lãnh đạo và quản lý nhà trường phổ thông hiện nay ở nước ta*. Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện QLGD, số tháng 1/2010.
- 22 **Đặng Vũ Hoạt và Hà Thế Ngữ** (1996), *Giáo dục học*, Tập 1. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 23 **Đặng Vũ Hoạt**, (2001), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- 24 **Trần Kiểm** (2007), *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- 25 **Trần Kiểm - Nguyễn Xuân Thức (2012)**, *Giáo trình đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- 26 **Bùi Sỹ Tụng, Lê Văn Cầu, Nguyễn Dục Quang (2007)**, *Sách HDGDNGLL dành cho giáo viên lớp 10*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 27 **Bùi Sỹ Tụng, Lê Văn Cầu, Nguyễn Dục Quang (2007)**, *Sách HDGDNGLL dành cho giáo viên lớp 12*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 28 **Bùi Sỹ Tụng, Lê Văn Cầu, Nguyễn Dục Quang (2007)**, *Sách HDGDNGLL dành cho giáo viên lớp 11*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 29 **Nguyễn Thị Mỹ Lộc – Đinh Thị Kim Thoa – Trần Văn Tính – Vũ Phương Liên (2010)**, *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh Trung học phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
- 30 **Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2012)**, *Quản lý giáo dục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.
- 31 **Nguyễn Ngọc Quang (1990)**, *Những khái niệm cơ bản về lý luận QLGD. Trường cán bộ quản lý giáo dục trung ương I, Hà Nội*.
- 32 **Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009)**, *Luật giáo dục*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- 33 **Lưu Thu Thủy (2010) (Chủ biên)**, *Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- 34 **Trường Cán bộ quản lý GD&ĐT Trung ương I**, *Chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông*, Tài liệu trường Cán bộ quản lý GD&ĐT Trung ương I.
- 35 **Văn phòng Giáo dục Hoa Kỳ (U.S Office of Education) Savage**, 1993

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 1

P H Ụ L Ụ C

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(D à n h c h o h ọ c s i n h)

Để đánh giá thực trạng HGDNGLL và công tác QL HGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, từ đó đề xuất các biện pháp QL HGDNGLL hiệu quả hơn, xin em hãy cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau (*Đánh dấu X vào phương án lựa chọn*)

Câu 1. HGDNGLL có tác dụng như thế nào đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh?

Có tác dụng tốt

ít tác dụng

Không tác dụng

Câu 2. Theo em HGDNGLL là dạng HĐ nào sau đây?

HĐ xã hội

HĐ TDTT

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- HĐ ngoại khóa

 HĐ giáo dục
 HĐ vui chơi giải trí

 Tất cả các HĐ trên

Câu 3. Việc sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ HĐGDNGLL

TX: thường xuyên

TT: thỉnh thoảng

KBG: không bao giờ

Các phương diện		Mức độ thực hiện		
		TX	TT	KBG
1	Các trang thiết bị: Loa đài, tăng âm, băng đĩa, đầu video, máy chiếu, máy tính...			
2	Bảng, phấn, tranh, ảnh			
3	Các đạo cụ như sáo, đàn, trống...			
4	Phòng học bộ môn, thư viện, phòng chức năng, phòng đa năng, sân chơi bãi tập...			
5	Kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Câu 4: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp?

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ		
		Rất ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Thời gian học văn hóa			
2	Các hoạt động TDTT			
3	Năng lực của người tổ chức			
4	Nhận thức của các lực lượng GD			
5	Áp lực thi cử			
6	KH và ND HĐGDNGLL			
7	Kinh phí và phương tiện HĐGDNGLL			
8	Đánh giá kết quả HĐ			

Câu 5. Em hãy cho biết kết quả tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định trong thời gian qua như thế nào?

Tốt Bình thường Chưa được tốt

Lý do chưa được tốt.....
.....

Chân thành cảm ơn các em!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(Dành cho
CBQL, CB Đoàn
- Hội, GVCN)

Để đánh giá thực trạng HĐGDNGLL và công tác QL HĐNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định, từ đó đề xuất các biện pháp QL HĐGDNGLL hiệu quả hơn, xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau (Đánh dấu X vào phương án lựa chọn)

Câu 1. Vị trí, vai trò của HĐGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B

RQT: rất quan trọng

QT: quan trọng

KQT: không quan trọng

Vị trí, vai trò của HĐGDNGLL		Mức độ nhận thức		
		RQT	QT	KQT
1	HĐGDNGLL giúp phát triển NL và PC HS			
2	HĐGDNGLL hỗ trợ hoạt động dạy - học, tạo nên sự phát triển toàn diện đối với HS			
3	HĐGDNGLL là dịp để HS củng cố kết quả hoạt động học tập sau giờ học trên lớp			
4	HĐGDNGLL là điều kiện quan trọng để rèn luyện các kỹ năng giao tiếp ứng xử của HS			
5	HĐGDNGLL thu hút và phát huy được tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục HS			
6	HĐGDNGLL phát triển quan hệ giao tiếp giữa các học sinh trong trường và với cộng đồng xã hội, góp phần GD tinh thần hợp tác, đoàn kết			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

7	HĐGDNGLL tạo mối liên hệ hai chiều giữa HS - GV			
---	---	--	--	--

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Câu 5. Đánh giá việc sử dụng CSVC, kinh phí, trang thiết bị phục vụ

HDGDNGLL

TX: thường xuyên

TT: thỉnh thoảng

KBG: không bao giờ

Các phương diện		Mức độ thực hiện		
		TX	TT	KBG
1	Các trang thiết bị: Loa đài, tăng âm, băng đĩa, đầu video, máy chiếu, máy tính...			
2	Bảng, phấn, tranh, ảnh			
3	Các đạo cụ như sáo, đàn, trống...			
4	Phòng học bộ môn, thư viện, phòng chức năng, phòng đa năng, sân chơi bãi tập...			
5	Kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng			

Câu 6: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ		
		Rất ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Thời gian học văn hóa			
2	Các hoạt động TDTT			
3	Năng lực của người tổ chức			
4	Nhận thức của các lực lượng GD			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

5	Áp lực thi cử			
6	KH và ND HGDNGLL			
7	Kinh phí và phương tiện HGDNGLL			
8	Đánh giá kết quả HĐ			

Câu 7. Thầy (cô) cho biết kết quả tổ chức thực hiện HGDNGLL ở trường THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định trong thời gian qua như thế nào?

Tốt Bình thường Chưa được tốt

Lý do chưa được tốt:.....

Câu 8. Thầy (cô) cho biết BGH nhà trường đã quản lý việc xây dựng kế hoạch HGDNGLL của tiểu ban như thế nào?

T: Tốt K: Khá TB: Trung bình

QL việc xây dựng kế hoạch		Mức độ thực hiện		
		T	K	TB
1	Xây dựng kế hoạch chung theo chủ đề năm học và theo từng học kỳ và năm học			
2	Xây dựng kế hoạch cho CB Đoàn, GVCN và các lực lượng tham gia			
3	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, CSVC phục vụ cho HGDNGLL			
4	Xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường			
5	Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về HGDNGLL cho lực lượng tham gia			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

6	Xây dựng kế hoạch KT- ĐG, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân tham gia			
---	---	--	--	--

Câu 10. Thầy (cô) cho biết BGH nhà trường đã quản lý lí CSVC, trang thiết bị phục vụ cho HĐGDNGLL như thế nào?

T: Tốt

K: Khá

TB: Trung bình

Nội dung QL CSVC		Mức độ thực hiện		
		T	K	TB
1	Lập kế hoạch sử dụng CSVC phục vụ cho hoạt động GDNGLL			
2	Lập kế hoạch mua sắm, bổ sung CSVC phục vụ cho HĐGDNGLL			
3	Xây dựng nội quy sử dụng, bảo quản CSVC phục vụ cho HĐGDNGLL			
4	Tổ chức cuộc thi thiết kế đồ dùng, phương tiện phục vụ HĐGDNGLL			
5	Kinh phí cho GVCN, CB Đoàn tham gia tập huấn về HĐGDNGLL			

Câu 11: Thầy (cô) cho biết BGH nhà trường đã quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục tham gia tổ chức HĐGDNGLL như thế nào?

Nội dung	Mức độ thực hiện		
	Tốt	Khá	TB
1 Phối hợp GVCN với GVBM, các tiểu ban HĐGDNGLL			
2 Phối hợp GVCN với thư viện			
3 Phối hợp GVCN với CB Đoàn			
4 Phối hợp CB Đoàn với GVBM, cán bộ các tiểu			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sĩ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

ban HĐGDNGLL

5 Phối hợp GVCN với ban y tế học đường

6 Phối hợp giữa Đảng bộ, BGH với các lực lượng tham gia

7 Phối hợp GVCN với cha mẹ học sinh

8 Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như: Đơn vị kết nghĩa, công an phường, chính quyền địa phương, huyện Đoàn Trục Ninh...

Câu 12. Thầy (cô) cho biết BGH nhà trường đã quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả tổ chức HĐGDNGLL như thế nào?

T: Tốt

K: Khá

TB: Trung bình

Hình thức KT - ĐG		Mức độ thực hiện		
		T	K	TB
1	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL			
2	Kiểm tra việc chuẩn bị nội dung và hình thức HĐGDNGLL			
3	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐGDNGLL			
4	Kiểm tra việc sử dụng CSVC và kinh phí cho HĐGDNGLL			
6	Kiểm tra việc phối hợp với các lực lượng giáo dục			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

Câu 13: Thầy (cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý HĐGDNGLL sau:

	Mức độ cần thiết		Tính khả thi		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Không khả thi
Nâng cao nhận thức cho CBQL,					
1 GV, HS và các lực lượng ngoài xã hội về HĐGDNGLL					
2 Phân cấp trách nhiệm về QL HĐGDNGLL trong nhà trường					
3 Quản lý việc thực hiện kế hoạch chương trình HĐGDNGLL của tiểu ban, CB Đoàn, GVCN					
4 Quản lý nội dung và hình thức tổ chức HĐGDNGLL					
5 Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện HĐGDNGLL					
6 Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình hoạt động GDNGLL					
7 Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chương trình HĐGDNGLL					

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(Dành
cho
GVBM
)

Để đánh giá thực trạng HGDNGLL và công tác QL hoạt động ngoài giờ lên lớp, từ đó đề xuất các biện pháp QL HGDNGLL hiệu quả hơn, xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau (*Đánh dấu X vào phương án lựa chọn*)

Câu 1. HGDNGLL có tác dụng như thế nào đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất năng lực học sinh trong nhà trường?

Có tác dụng tốt ít tác dụng Không tác dụng

Câu 2. Theo thầy (cô) HGDNGLL là dạng HĐ nào sau đây?

HĐ xã hội HĐ TDTT
HĐ ngoại khóa HĐ giáo dục
HĐ vui chơi giải trí Tất cả các HĐ trên

Câu 3: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

St t	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ		
		Rất ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Thời gian học văn hóa			
2	Các hoạt động TDTT			
3	Năng lực của người tổ chức			
4	Nhận thức của các lực lượng GD			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

5	Áp lực thi cử			
6	KH và ND HGDNGLL			

Nếu bạn đang gặp khó khăn trong việc hoàn thiện bài luận văn của mình thì Luận văn 3C - một đơn vị chuyên [Dịch vụ viết thuê luận văn thạc sỹ](#) chất lượng, giá cả hợp lý và đặc biệt là đảm bảo tốc độ cùng sự bảo mật tốt nhất. Bạn có thể yên tâm và tin tưởng chúng tôi. Hãy liên hệ hotline 0966.736.325 để được tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

7	Kinh phí và phương tiện HĐGDNGLL			
8	Đánh giá kết quả HĐ			

Câu 4. Thầy (cô) cho biết kết quả tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường

THPT Trục Ninh B tỉnh Nam Định trong thời gian qua như thế nào?

Tốt Bình thường Chưa được tốt

Lý do chưa được tốt:.....

.....

Xin cảm ơn thầy/cô